



TẶNG MẸ DẠY TIẾNG VIỆT

Giáo án 8 buổi

Chia sẵn từng phút, có sẵn câu mẹ nói. Ba độ dài 30 · 45 · 60 phút – mẹ chọn theo con ngủ được bao lâu. Mở ra là dạy được.



30 · 45 · 60 phút



Có câu mẹ nói nguyên văn



Lỗi hay mắc + cách chữa



Cổng ra mỗi buổi



GIÁO ÁN 8 BUỔI – DẠY TIẾNG VIỆT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Dành cho người dạy không có bằng sư phạm, tiếng Anh ở mức cơ bản. Mở ra là dạy được. Không phải soạn lại gì.

0.1 – CÁCH DÙNG TỜ NÀY

Mỗi buổi trong tài liệu này có **7 khối** luôn nằm cùng một thứ tự:

KHỐI	TÊN	MẸ DÙNG KHI NÀO
A	Mục tiêu – xong buổi này học viên LÀM ĐƯỢC gì	Đọc trước, để biết buổi nay thành công là gì
B	Chuẩn bị trước buổi	Làm trước 10 phút, khi con còn thức
C	Các khối hoạt động ① ② ③... + câu mẹ nói	Đây là phần mẹ đọc theo khi đang dạy
D	Ba bảng giờ 30 / 45 / 60 phút	Chọn một bảng theo con ngủ được bao lâu
E	Lỗi hay mắc + chữa ngay tại lớp	Tra khi học viên nói sai
F	Bài về nhà	Đọc nguyên văn cho học viên ở phút chốt
G	CỔNG RA + dấu hiệu chưa sẵn sàng	Làm 1–2 phút cuối buổi, quyết định có sang buổi sau

Cách đọc bảng giờ: bảng chỉ ghi *phút thứ mấy làm khối số mấy*. Nội dung và câu mẹ nói nằm ở khối ① ② ③ phía trên. Mẹ không phải đọc hai lần.



GIÁO ÁN 8 BUỔI – DẠY TIẾNG VIỆT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI • tiếp

🔊 0.2 – NĂM LUẬT DẠY KHÔNG ĐƯỢC PHÁ

1. **Cắt thì cắt phần LUYỆN, đừng cắt phần DẠY – SAI.** Luật đúng là ngược lại: *cắt phần GIẢNG, giữ phần NÓI*. Một buổi 30 phút mà học viên mở miệng 15 phút tốt hơn buổi 60 phút chỉ ngồi nghe. Hết giờ mà chưa giảng hết thì để buổi sau; hết giờ mà học viên chưa nói lần nào thì buổi đó mất.
2. **Mỗi buổi chỉ sửa MỘT lỗi phát âm.** Sửa ba lỗi một lúc, học viên không sửa được lỗi nào. Chọn lỗi nào làm người Việt nghe không ra nghĩa – sửa lỗi đó, bỏ qua phần còn lại.
3. **Khen trước, sửa sau, khen lại.** Khen phải cụ thể: không nói "tốt lắm", nói "chữ *chào* của bạn đi xuống đúng rồi".
4. **Mẹ nói ít hơn học viên.** Ước lượng thô: mẹ nói 1 phần, học viên nói 2 phần. Nếu buổi nào mẹ nói nhiều hơn, buổi đó là buổi giảng bài, không phải buổi học nói.
5. **Buổi nào cũng phải có một lần học viên nói mà KHÔNG nhìn giấy.** Dù chỉ 20 giây. Đọc theo không tính là nói được.

👉 **KINH NGHIỆM** – năm luật này rút từ thực tế dạy kèm 1-1 online, không phải từ nghiên cứu. Mẹ cứ thử 2 buổi rồi tự thấy.



GIÁO ÁN 8 BUỔI – DẠY TIẾNG VIỆT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI • tiếp

0.3 – BẢNG TRA NHANH 8 BUỔI

BUỔI	DẠY GÌ	MỞ PHẦN NÀO TRONG SÁCH HỌC VIÊN	BỘ BÀI TẬP TỰ CHẤM
1	Chào hỏi + ba thanh đầu (ngang · sắc · huyền)	Phần 3 <i>The 6 tones</i> · Phần 9 nhóm <i>Politeness</i> · Phần 1	Bộ 1 – Chào hỏi & thanh điệu
2	Ba thanh còn lại + 5 âm khó + xưng hô	Phần 3 · Phần 2 <i>The sounds that trip everyone up</i> · Phần 4 <i>Who am I talking to</i>	Bộ 2 – Xưng hô
3	Nói về mình + trả lời câu người Việt hay hỏi	Phần 5 mẫu 1–2–11–12 · Phần 8 bảng <i>They will ask you these</i>	Bộ 3 – Nói về mình
4	Số đếm + tiền + trả giá	Phần 6 <i>Numbers & money</i> · Phần 5 mẫu 7 và 9	Bộ 4 – Số đếm và tiền
5	Gọi món, vào quán	Phần 7 cảnh 1 và 2 · Phần 5 mẫu 3–5–8 · Phần 9 nhóm <i>Eat & drink</i>	Bộ 5 – Gọi món
6	Đi lại, chỉ đường, đọc địa chỉ	Phần 7 cảnh 3 · Phần 5 mẫu 6 · Phần 9 nhóm <i>Places & time</i>	Bộ 6 – Đi lại
7	Nghe hiểu câu người ta nói với mình	Phần 8 <i>What people will say to you</i> cả hai bảng + 4 câu gỡ bí	Bộ 7 – Nghe hiểu
8	Tổng ôn + lộ trình tự học sau khoá	Phần 10 <i>8 mistakes</i> · Phần 11 <i>30-day plan</i> · Thẻ bỏ túi	Bộ 8 – Tổng ôn

Thứ tự này không đổi được. Lý do: thanh điệu phải nằm buổi 1-2 vì mọi thứ sau đó đều đứng trên nó; xưng hô phải nằm trước "nói về mình" vì không biết gọi người ta là gì thì không nói được câu nào cho tự nhiên; số đếm phải nằm trước gọi món vì gọi món xong là phải trả tiền.



GIÁO ÁN 8 BUỔI – DẠY TIẾNG VIỆT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI • tiếp

0.4 – TIẾNG ANH LỚP HỌC CHO MẸ (IN TỜ NÀY DÁN CẠNH MÀN HÌNH)

Mẹ chỉ cần 28 câu này cho cả 8 buổi. Câu nào mẹ không nói được thì **gõ vào khung chat** – gõ cũng được, đừng im lặng.

VIỆC MẸ MUỐN LÀM	MẸ NÓI (TIẾNG ANH ĐƠN GIẢN)
Bắt đầu buổi	<i>Hello! Are you ready? Let's start.</i>
Kiểm tra âm thanh	<i>Can you hear me? Can you see my screen?</i>
Cho học viên nghe trước	<i>Listen first. Do not speak yet.</i>
Yêu cầu nhắc lại	<i>Now you. Repeat after me.</i>
Lần nữa	<i>One more time, please.</i>
Ba lần	<i>Three times, please. Ready? Go.</i>
Khen	<i>Good! That one was correct.</i>
Gần đúng	<i>Almost. Listen again.</i>
Sai, nhưng nhẹ nhàng	<i>Not yet – no problem. Try again.</i>
Chỉ hướng giọng lên	<i>Your voice goes UP. (tay vẽ đi lên)</i>
Chỉ hướng giọng xuống	<i>Your voice goes DOWN. (tay vẽ đi xuống)</i>
Chỉ giọng đều	<i>Your voice stays FLAT. (tay kéo ngang)</i>
Chậm lại	<i>Slowly. Say it slowly, not loudly.</i>
Mở sách	<i>Open the book. Part three, please.</i>
Bấm loa nghe	<i>Tap the speaker icon. Press the turtle for slow.</i>
Gõ vào chat	<i>Type it in the chat, please.</i>

VIỆC MẸ MUỐN LÀM

MẸ NÓI (TIẾNG ANH ĐƠN GIẢN)

Vào trò chơi	<i>Now a game. It is easy.</i>
Phân vai	<i>I am the seller. You are the buyer.</i>
Đổi vai	<i>Now we swap. You are the seller.</i>
Đến lượt học viên	<i>Your turn.</i>
Không nhìn giấy	<i>Close the book. Say it from memory.</i>
Hỏi đã rõ chưa	<i>Is it clear?</i> (đừng hỏi <i>Do you understand?</i> – ai cũng trả lời yes)
Kiểm tra cuối buổi	<i>Small check. One minute only.</i>
Đạt	<i>You passed. Well done.</i>
Chưa đạt	<i>Let's do this part again next time. That is normal.</i>
Giao bài	<i>Homework. Two things.</i>
Nộp bài	<i>Record a video on your phone and send it to me.</i>
Kết buổi	<i>That is all for today. See you next time!</i>

Ba mẹo khi mẹ bí tiếng Anh:

- Dùng tay. Giọng lên – tay lên. Giọng xuống – tay xuống. Cả khoá học này dạy được gần hết bằng tay.
- Chia sẻ màn hình trang sách và **chỉ chuột vào đúng dòng**. Học viên tự đọc phần tiếng Anh trong sách, mẹ không phải dịch.
- Gõ chat. Gõ không mất điểm nào cả.



GIÁO ÁN 8 BUỔI – DẠY TIẾNG VIỆT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI • tiếp

✂ 0.5 – LUẬT CẮT GIỜ (ÁP CHO CẢ 8 BUỔI)

ĐỘ DÀI	NGUYÊN TẮC	8 BUỔI THÀNH
30 phút	Dạy đúng MỘT thứ mới. Trò chơi giữ lại, đóng vai chuyển thành bài về nhà quay video.	10–12 buổi
45 phút	Đủ dạy và đủ luyện. Đóng vai giữ 1 lượt thay vì 3.	8 buổi
60 phút	Có chỗ cho đóng vai 3 lượt và hỏi đáp tự do.	8 buổi

Buổi 30 phút không phải buổi 60 phút bị cắt – nó là một buổi khác. Mẹ đừng cố nhét. Dạy ít, luyện sâu, hẹn buổi sau.

**1**

CHÀO HỎI & BA THANH ĐẦU

🕒 30 · 45 · 60'

🎯 A · MỤC TIÊU – XONG BUỔI NÀY HỌC VIÊN LÀM ĐƯỢC

1. Nói được **4 câu** *Xin chào · Cảm ơn ạ · Xin lỗi · Tạm biệt*, **không nhìn giấy**, mẹ nghe ra đúng nghĩa ngay lần đầu.
2. Nghe mẹ đọc **6 lần** ngẫu nhiên *ma / má / mà* và chỉ đúng **ít nhất 5/6 lần**.
3. Tự đọc được *ma – má – mà* theo thứ tự mẹ gọi, hướng giọng đúng (đều / lên / xuống).
4. Tự bấm được nút loa 🔊 trong sách và nút 🐸 đọc chậm, **không cần mẹ chỉ lại**.
5. Nói được 1 câu về lý do học tiếng Việt (tiếng Anh cũng được) – mẹ ghi lại, dùng cả khoá.



Mục tiêu 2 và 3 là mục tiêu thật của buổi này. Bốn câu chào chỉ là chỗ để đặt thanh điệu vào.

**1**

CHÀO HỎI & BA THANH ĐẦU • tiếp

B • CHUẨN BỊ TRƯỚC BUỔI (10 PHÚT, LÀM TRƯỚC)

- [] Mở sẵn **2 tab sách**: Phần 3 *The 6 tones, in one page* và Phần 9 nhóm *Politeness*.
- [] Mở sẵn **1 tab trang bài tập tự chấm**, đã bấm vào **Bộ 1** một lần để biết nó hiện ra thế nào.
- [] In / viết tay **3 thẻ A4 chữ thật to**: ma • má • mà. Dùng để giơ lên camera.
- [] Giấy + bút: ghi tên học viên, cách đọc tên họ, và câu trả lời "vì sao học tiếng Việt".
- [] **Thử loa và mic 2 phút trước giờ**. *KINH NGHIỆM – buổi 1 hay mất 5 phút đầu loay hoay âm thanh; mất 5 trên 30 phút là mất 1/6 buổi.*
- [] Tự quyết định và **nói ra miệng 1 lần**: "mình dạy giọng Bắc" hay "mình dạy giọng Nam". Buổi 1 phải nói với học viên điều này (xem khối ②).

**1**

CHÀO HỎI & BA THANH ĐẦU • tiếp

✂ C · CÁC KHỐI HOẠT ĐỘNG

① Mở lớp + lấy "lý do học" – 5 phút

Mẹ nói:



Hello! I am [tên]. Can you hear me well? What is your name? How do I say your name? – (ghi lại cách đọc tên họ vào giấy) One question before we start: why do you want to learn Vietnamese? – (ghi nguyên văn câu trả lời)

Rồi mẹ nói điều quan trọng nhất của buổi 1:



One thing about me: I speak the [Northern / Southern] accent. The book shows Northern. They are both correct Vietnamese. I will tell you when they are different.

Tiếng Việt mẹ nói cho học viên nghe lần đầu (chưa cần họ hiểu):



"Xin chào, rất vui được gặp bạn."



Vì sao phải hỏi lý do học: câu trả lời đó là nhiên liệu cho cả 8 buổi. Người học để đi chợ, người học vì vợ/chồng người Việt, người học vì công việc – bài về nhà và tình huống đóng vai phải khác nhau. Mẹ ghi vào giấy, buổi nào cũng nhắc lại một lần.

**1**

CHÀO HỎI & BA THANH ĐẦU • tiếp

② Bốn câu lễ phép – 12 phút

Mở Phần 9 nhóm *Politeness*. Dạy **đúng 4 câu**, không thêm.

CÂU	MẸ CHỈ CHO HỌC VIÊN ĐIỀU GÌ
Xin chào	dùng cả ngày, với bất kỳ ai
Cảm ơn ạ	chữ ạ nhỏ ở cuối là thứ làm câu lễ phép
Xin lỗi	vừa là xin lỗi, vừa dùng khi muốn đi qua chỗ ai
Tạm biệt	ngoài đời người Việt hay nói gọn "Chào anh / Chào chị"

Quy trình cho **từng** câu – làm đủ 4 nhịp, đừng bỏ nhịp nào:

1. Mẹ bấm loa  trong sách → *Listen first. Do not speak.*
2. Mẹ đọc chậm, tách từng tiếng: "xin – chào" → *Now you. Repeat after me.*
3. Học viên đọc 3 lần → *Three times, please. Ready? Go.*
4. Mẹ chốt một câu khen cụ thể hoặc một câu sửa **duy nhất**.

Mẹ nói khi sửa:



Almost. Listen: "chào" – your voice goes DOWN. (tay vẽ xuống) Not "chao" flat. "Chào" – down.

**1**

CHÀO HỎI & BA THANH ĐẦU • tiếp

③ Ba thanh đầu – phần NGHE – 8 phút

Mở Phần 3. Chỉ dùng **3 thanh**: ngang · sắc · huyền. Ba thanh còn lại để buổi 2.

Mẹ nói:



Vietnamese has six tones. Today only three. Three is enough. Tone is not decoration. Tone IS the word. "cà phê" is coffee. "cá phê" is nothing.

Dạy bằng **tay** – đây là cách nhanh nhất:

THANH	CHỮ	TAY MẸ LÀM	MẸ NÓI
ngang	ma	kéo ngang trước mặt	FLAT. One note. "ma" = ghost.
sắc	má	vẽ lên chéo	UP, sharp, like a question. "má" = cheek.
huyền	mà	vẽ xuống chéo	DOWN, like a sigh. "mà" = but.

Rồi mẹ đọc ngẫu nhiên, học viên **chỉ nghe và chỉ tay lên / ngang / xuống** – chưa nói. Làm 8–10 lượt. Học viên sai thì mẹ đọc lại **cặp đối lập**: "má – mà. Má UP. Mà DOWN."

**1**

CHÀO HỎI & BA THANH ĐẦU • tiếp

④ Ba thanh đầu – phần NÓI – 9 phút

Mẹ giơ thẻ A4, học viên đọc chữ trên thẻ. Thứ tự giơ: ma má mà → rồi **trộn lộn**: má ma mà mà má ma .

Mẹ nói:



I show the card. You say it. Do not think – just say it.

Khi học viên đọc sai, mẹ dùng **đúng một** trong ba câu sửa này:



Slower, not louder. Your voice goes UP. Try again. Hold one note. Do not move.

Cuối khối: ghép thanh vào câu thật.



Now in a real word: "chào" is DOWN. "cảm ơn" – "cảm" dips down then up a little.

Ghi chú chuyên môn cho mẹ: tuần đầu đừng đòi *cảm* phải chuẩn thanh hỏi. Chỉ cần học viên **không đọc thành thanh sắc** ("cám" = cám cho gia súc). Giọng hơi võng xuống là cho qua. **KINH NGHIỆM.**

**1**

CHÀO HỎI & BA THANH ĐẦU • tiếp

⑤ Trò chơi "GIỜ TAY THEO THANH" – 7 phút

Luật, mẹ đọc cho học viên:



A game. I say a word. You do the hand: UP, DOWN, or FLAT. No speaking. Five correct in a row and you win.

Danh sách mẹ đọc (trộn thứ tự): ma · má · mà · chào · cảm · xin · biệt · ạ · ơn · tạm Mỗi lần học viên đúng, mẹ đếm to: *One! Two! Three!...* Sai thì về 0 – và học viên sẽ **tự xin làm lại**. Đó là lúc họ luyện nhiều nhất mà không thấy mệt.

Biến thể đổi vai (làm nếu còn thời gian): học viên đọc, **mẹ** làm tay. Mẹ làm sai có chủ ý 1 lần để học viên bắt lỗi – họ nhớ rất lâu. *KINH NGHIỆM*.

**1**

CHÀO HỎI & BA THANH ĐẦU • tiếp

⑥ Đóng vai "GẶP NHAU NGOÀI ĐƯỜNG" – 10 phút

Mẹ nói:



Now we act. We meet on the street. You start.

Kịch bản 4 lượt thoại, dán vào chat cho học viên nhìn **lượt 1**:

VAI	CÂU
Học viên	Xin chào!
Mẹ	Xin chào! Bạn tên gì?
Học viên	Tôi tên _ _ _.
Mẹ	Rất vui được gặp bạn.
Học viên	Cảm ơn ạ. Tạm biệt!

- **Lượt 1** – nhìn chat, đọc theo.
- **Lượt 2** – mẹ xoá chat. *Close the chat. From memory.*
- **Lượt 3** – **đổi vai**, học viên làm người Việt hỏi, mẹ làm người nước ngoài. Mẹ cố tình đọc sai thành một lần, để học viên sửa mẹ.

**1**

CHÀO HỎI & BA THANH ĐẦU • tiếp

⑦ CỒNG RA – 2 phút

Mẹ nói: *Small check. One minute. Six words.* Mẹ đọc 6 lần ngẫu nhiên trong *ma / má / mà*, học viên nói tên hướng (*up / down / flat*) hoặc chỉ tay. Mẹ ghi lại con số ra giấy: ví dụ **5/6**.

**1**

CHÀO HỎI & BA THANH ĐẦU • tiếp

⑧ Giao bài + chốt – 7 phút

Mẹ chia sẻ màn hình, **chỉ chuột** vào nút loa 🗣️ và nút 🐘 trong sách, bắt học viên tự bấm thử 2 lần ngay trong buổi. Rồi gửi link trang bài tập, chỉ vào **Bộ 1**. Mẹ đọc phần F bên dưới cho học viên nghe.

**1**

CHÀO HỎI & BA THANH ĐẦU • tiếp

🕒 D • BA BẢNG GIỜ

60 phút

PHÚT	KHOẢNG
0–5	① Mở lớp + lấy lý do học
5–17	② Bốn câu lễ phép
17–25	③ Ba thanh – nghe
25–34	④ Ba thanh – nói
34–41	⑤ Trò "Giờ tay theo thanh"
41–51	⑥ Đóng vai, 3 lượt
51–53	⑦ CỔNG RA
53–60	⑧ Giao bài + chốt (có 2 phút đệm)

**1**

CHÀO HỎI & BA THANH ĐẦU • tiếp

45 phút

PHÚT	KHOẢNG
0-3	① rút gọn: chỉ hỏi tên + lý do học, bỏ phần giới thiệu mẹ dài
3-13	② Bốn câu lễ phép
13-20	③ Ba thanh – nghe
20-27	④ Ba thanh – nói
27-33	⑤ Trò chơi
33-40	⑥ Đóng vai 1 lượt (nhìn chat) + 1 lượt đổi vai
40-42	⑦ CỔNG RA
42-45	⑧ Giao bài

**1**

CHÀO HỎI & BA THANH ĐẦU • tiếp

30 phút

PHÚT	KHOÍ
0-2	① chỉ hỏi tên + 1 câu lý do học
2-11	② Bốn câu lễ phép
11-17	③ Ba thanh – nghe
17-23	④ Ba thanh – nói
23-27	⑤ Trò chơi
27-28	⑦ CỐNG RA
28-30	⑧ Giao bài

Khoí ⑥ (đóng vai) bị cắt khỏi buổi 30 phút → chuyển thành bài về nhà: học viên tự quay video 30 giây diễn cả 5 lượt thoại một mình (đóng cả hai vai).

**1**

CHÀO HỎI & BA THANH ĐẦU • tiếp

⚠ E • LỖI HAY MẮC Ở BUỔI 1 + CHỮA NGAY TẠI LỚP

LỖI	NGHE RA THÀNH GÌ	CHỮA NGAY – MẸ LÀM GÌ
Đọc "chào" phẳng, không xuống	"chao" – người Việt vẫn hiểu nhưng nghe lạ	Đọc cặp " chao – chào " hai lần, tay vẽ xuống. Bắt đọc 3 lần liền.
Đọc "cảm ơn" thành "cám ơn"	cám = cảm cho gia súc	Nói rõ nghĩa sai cho họ nghe. Người học nhớ rất nhanh khi biết mình vừa nói gì. Rồi: "cảm – dip DOWN then up."
Nghe sắc và huyền giống nhau	chỉ sai liên tục ở khối ③	Dừng danh sách lại. Chỉ đọc 2 chữ má / mà, 6 lần, tay vẽ rõ. Đừng thêm chữ thứ ba.
Nói to hơn thay vì chậm hơn	lớn tiếng mà vẫn sai thanh	<i>Volume does not fix tone. Slowly, please.</i> Mẹ hạ giọng mình xuống rất nhỏ – học viên sẽ tự hạ theo.
"xin lỗi": đọc l thành n hoặc r	"xin nỗi"	Bắt học viên chạm đầu lưỡi lên răng trên rồi mới đọc. Làm 3 lần.
Học viên đòi học hết 6 thanh ngay buổi 1	học vội, buổi 2 quên hết	<i>Three today. Three next time. This is faster, I promise.</i> Giữ nguyên, đừng nhượng bộ.
Mẹ chữa 3 lỗi một lúc	học viên hoang mang, không sửa được lỗi nào	Chọn một lỗi: lỗi nào làm người Việt không hiểu nghĩa. Lỗi còn lại ghi vào giấy, để buổi sau.

**1**

CHÀO HỎI & BA THANH ĐẦU • tiếp

🏠 F • BÀI VỀ NHÀ – MẸ ĐỌC NGUYÊN VĂN CHO HỌC VIÊN



Homework, three things. Ten minutes a day, not more.

1. **Việc ngoài đời thật** – Hôm nay hoặc mai, nói "**Xin chào**" và "**Cảm ơn ạ**" với **3 người Việt thật**: người bán hàng, bảo vệ, người giao đồ. Không cần nói gì thêm. Về kể lại: người ta phản ứng thế nào?

Nếu học viên KHÔNG ở Việt Nam: gọi video cho 1 người Việt họ biết, hoặc nói với người trong nhà, hoặc vào quán Việt gần nhà.

1. **Bài tập tự chấm** – Bộ 1 "**Chào hỏi & thanh điệu**" (8 câu, khoảng 5 phút). Làm xong **chụp màn hình điểm** gửi mẹ.
2. **Quay video 30 giây**: đọc 4 câu chào hỏi + đọc *ma má mà*. Nói sai cũng quay, cũng gửi.

Mẹ nói:



Send me two things: one screenshot, one video. Zalo or Messenger. Any time before our next lesson.

**1**

CHÀO HỎI & BA THANH ĐẦU • tiếp

G · CỔNG RA + DẤU HIỆU CHƯA SẴN SÀNG SANG BUỔI 2

Đạt cổng ra: nghe đúng $\geq 5/6$ và nói được 4 câu chào không nhìn giấy.

DẤU HIỆU CHƯA SẴN SÀNG

MẸ PHẢI LÀM GÌ

Nghe đúng $\leq 3/6$ ở cổng ra

Đừng sang buổi 2. Chèn một buổi phụ 20–30 phút chỉ làm khối ③ ④ ⑤ với **2 thanh** (sắc và huyền), bỏ thanh ngang ra khỏi danh sách. Hai thanh dễ hơn ba rất nhiều.

Nói 4 câu vẫn phải nhìn giấy

Giữ nguyên buổi 2 nhưng **thêm khối ② của buổi 1 vào đầu buổi 2**, 5 phút, dạng trò chơi giờ thể.

Không tự bấm được nút loa trong sách

Dành 3 phút đầu buổi 2 chia sẻ màn hình chỉ lại. Học viên không tự nghe được ở nhà thì cả khoá sẽ chậm. Đây là lỗi cần chữa ngay, không để sau.

Học viên không gửi bài về nhà

Nhấn **một** tin nhắn, không nhắc hai lần: *"Did you have time for the 30-second video? No problem if not – send it whenever."* Buổi 2 vẫn dạy bình thường.

Học viên nói "tôi học tiếng Việt khó quá, tôi bỏ" ngay buổi 1

Đây là lúc dùng câu lý do học đã ghi ở khối ①. Đọc lại nguyên văn câu họ nói cho họ nghe. Rồi cho họ nghe lại chính video 30 giây họ vừa quay – họ nghe thấy mình nói được. **KINH NGHIỆM.**



2

BA THANH CÒN LẠI, ÂM KHÓ & XƯNG HÔ

⌚ 30 · 45 · 60'



Đây là buổi quan trọng nhất của cả khoá. Xưng hô sai làm người Việt khó xử; xưng hô đúng làm người Việt ấm lên ngay lập tức. Nếu phải bỏ một buổi, bỏ buổi khác – đừng bỏ buổi này.

A · MỤC TIÊU – XONG BUỔI NÀY HỌC VIÊN LÀM ĐƯỢC

1. Nghe mẹ đọc **6 lần** trong cả 6 thanh *ma má mà mả mã mạ* và chỉ đúng $\geq 4/6$.
2. Đọc đúng **5 chữ cái bẫy**: đ · d · th · nh · ng, trong 5 từ thật: *đi · dạ · thêm · nhà · ngon*.
3. Nhìn 6 người (ảnh hoặc mô tả) và nói được **CẤP xưng hô** trong vòng 3 giây: gọi người ta là gì và tự gọi mình là gì.
4. Nói được 1 câu hoàn chỉnh có xưng hô đúng, ví dụ: "*Chị ơi, cho em một cà phê ạ.*"
5. Giải thích được bằng tiếng Anh vì sao người Việt hỏi tuổi – và trả lời thay vì né.



BA THANH CÒN LẠI, ÂM KHÓ & XÙNG HỒ • tiếp

B • CHUẨN BỊ TRƯỚC BUỔI

- [] Mở sẵn: Phần 3 *The 6 tones* · Phần 2 *The sounds that trip everyone up* · Phần 4 *Who am I talking to* · tab bài tập **Bộ 2**.
- [] **Chuẩn bị 6 ảnh người** để chia sẻ màn hình — lấy ảnh trong máy mẹ cũng được: một thanh niên, một phụ nữ ngoài 30, một em học sinh, một cô tầm tuổi mẹ của học viên, một chú lớn tuổi, một bà cụ. **Không dùng ảnh người quen của học viên.**
- [] Nghe lại **video học viên gửi** ở buổi 1 trước giờ dạy, **ghi ra giấy đúng 1 lỗi** sẽ sửa hôm nay. Chỉ một.
- [] Viết sẵn bảng 2 cột vào giấy để giơ lên camera: cột trái · cột phải .



BA THANH CÒN LẠI, ÂM KHÓ & XÚNG HÔ • tiếp

✂ C • CÁC KHỐI HOẠT ĐỘNG

① Chữa bài buổi 1 – 5 phút

Mẹ nói:



I listened to your video. Two things. First – good news: [khen một chỗ CỤ THỂ, ví dụ: "your 'chào' goes down correctly now"]. Second – one small fix today: [đọc đúng 1 lỗi đã ghi trên giấy].

Rồi cho học viên đọc lại **đúng chỗ sai đó** 3 lần. Xong, đóng chủ đề lại.

Nếu học viên không gửi video: đừng nhắc lần hai, đừng tỏ ra thất vọng. Hỏi ngay tại lớp: "Say the four greetings for me now" – 1 phút, coi như đã chữa.



BA THANH CÒN LẠI, ÂM KHÓ & XUNG HÔ • tiếp

② Ba thanh còn lại – 9 phút

Thêm **mả** (hỏi) · **mã** (ngã) · **mạ** (nặng). Vẫn dạy bằng tay.

THANH	CHỮ	TAY	MẸ NÓI
hỏi	mả	vẽ vòng xuống rồi hơi móc lên	<i>Dip DOWN, then curl UP a little.</i>
ngã	mã	vẽ lên nhưng ngắt giữa	<i>Rise, with a small catch in the throat.</i>
nặng	mạ	vẽ xuống rồi dừng khựng, nắm tay lại	<i>Short. Low. Drop and STOP.</i>

Mẹ nói câu trấn an rất cần thiết:



*Two of these – hỏi and ngã – are hard even for Vietnamese people in the south. Do not worry about them. **Nặng** is the one you must get right today: drop and stop.*



Ghi chú chuyên môn: trong giọng Nam, hai thanh **hỏi** và **ngã** gần như nhập làm một. Đây là chuyện thật, không phải nói cho học viên dễ chịu. Nếu mẹ nói giọng Nam, hãy nói thẳng: *"In my accent, mả and mã sound almost the same. That is normal here."* Nói thật làm học viên tin mẹ hơn. **CẦN KIỂM CHỨNG** nếu mẹ muốn mô tả chi tiết mức độ nhập – mẹ chỉ cần nói *"gần như giống nhau trong giọng của tôi"* là đủ, đừng khẳng định quy luật.

Luyện: mẹ đọc 8 lượt trộn cả 6 thanh, học viên chỉ tay. Sai thì quay về **cặp đối lập 2 chữ**, không chữa cả 6.



2

BA THANH CÒN LẠI, ÂM KHÓ & XÙNG HÔ • tiếp

③ Năm chữ cái bẫy – 10 phút

Mở Phần 2. **Chỉ dạy 5 chữ**, bỏ 5 chữ còn lại sang các buổi sau.

CHỮ	ĐỌC NHƯ	TỪ LUYỆN	CÂU MẸ NÓI
đ	d trong <i>do</i>	đi	"đ" with the bar is English "d". Easy.
d	z trong <i>zoo</i> (Nam: y)	dạ	"d" with no bar is "z". This is the trap.
th	t bật hơi – không phải "th" tiếng Anh	thêm	Not "them". Hard T with a puff of air. Put your hand near your mouth – feel the air.
nh	ny trong <i>canyon</i>	nhà	Say "canyon". Keep "nyon". That is "nh".
ng	ng trong <i>singer</i> , nhưng ở đầu từ	ngon	Say "singer". Now remove "si". Keep "nger". That is "ngon".

Mẹ giờ tờ giấy 2 cột / lên camera và nói:

 **These two letters fix half of your words. Write them down now.**

Luyện cặp đối lập – đây là phần quan trọng nhất của khối:

 **đi / dì • đá / dạ – mẹ đọc, học viên chỉ xem là chữ nào.**



2

BA THANH CÒN LẠI, ÂM KHÓ & XÚNG HÔ • tiếp

④ XÚNG HÔ – phần dạy – 12 phút

Mở Phần 4. Mẹ nói câu mở đầu:



In Vietnamese there is no neutral "you". You choose a word by age. And your own word for "I" changes too. This is the most important lesson in the whole course.

Dạy theo CẶP, không bao giờ dạy lẻ. Đây là chỗ hầu hết người mới dạy làm sai: dạy "anh = older man" rồi bỏ đó, học viên nhớ cách gọi người ta mà không biết tự xưng.

NGƯỜI ĐỐI DIỆN	GỌI HỌ	MÌNH TỰ XÚNG
Nam lớn hơn mình vài tuổi	anh	em
Nữ lớn hơn mình vài tuổi	chị	em
Rõ ràng nhỏ hơn mình	em	anh / chị
Nữ tầm tuổi mẹ mình	cô	con / em
Nam tầm tuổi bố mình	chú	con / em
Tầm tuổi ông bà	ông / bà	con / cháu

Mẹ dạy luôn **đường thoát an toàn** cho ngày đầu:



*If you are not sure: **tôi** for yourself, **bạn** for them. Always polite, never rude. Then upgrade when you feel ready.*

Và **một luật thực dụng** học viên nhớ rất nhanh:



*When in doubt: **guess them younger, guess yourself older**. Calling a woman "**chị**" instead of "**cô**" is a small compliment. The other way round is not.*

Cuối khối, dạy chữ nhỏ mà hiệu quả nhất tiếng Việt:



*Add **q** at the end and almost anything becomes polite. One syllable, a lot of goodwill.*



BA THANH CÒN LẠI, ÂM KHÓ & XUNG HÔ • tiếp

⑤ Trò chơi "THẺ 3 GIÂY" – 8 phút

Luật, mẹ đọc:



*A game. I show a photo. You have **three seconds**. Say **BOTH** words: what you call them, and what you call yourself. Like this: "anh – em".*

Mẹ chia sẻ 6 ảnh đã chuẩn bị, đếm to *three – two – one*.

- Đúng cả cặp = 2 điểm.
- Đúng một nửa (gọi họ đúng, tự xưng sai) = 1 điểm. **Mẹ phải nói rõ điểm này** – học viên lập tức hiểu rằng tự xưng cũng quan trọng.
- Hết 6 ảnh: mẹ đọc tổng điểm. *You got 9 out of 12. Good.*

Vòng 2 nếu còn thời gian: mẹ **không** đưa ảnh, chỉ mô tả bằng lời – *"a woman, about sixty"* – học viên phải nói cặp xưng hô. Khó hơn, vì phải nghe tiếng Anh rồi chuyển sang tiếng Việt.



2

BA THANH CÒN LẠI, ÂM KHÓ & XUNG HÔ • tiếp

⑥ Ghép xung hô vào câu thật – 8 phút

Mẹ nói:

 *Now put it in a real sentence. The pattern is: [their word] ơi, cho em _ _ _ ạ.*

Cho học viên tự điền và nói to, 4 lượt, mỗi lượt một người khác nhau:

TÌNH HUỐNG	CÂU ĐÚNG
Gọi anh bán cà phê	Anh ơi, cho em một cà phê ạ.
Gọi chị bán hàng	Chị ơi, cho em cái này ạ.
Gọi cô bán rau	Cô ơi, cho con cái này ạ.
Gọi em sinh viên	Em ơi, cho anh hỏi một chút.

Mẹ **đóng vai người được gọi** và đáp lại bằng tiếng Việt thật:

 "Dạ, anh chờ em một chút nhé."



BA THANH CÒN LẠI, ÂM KHÓ & XÚNG HÔ • tiếp

⑦ CỐNG RA – 2 phút

Ba việc, mỗi việc 20 giây:

1. Mẹ đọc 4 chữ trong 6 thanh → học viên chỉ tay. Cần $\geq 3/4$.
2. Mẹ chỉ vào đ rồi d → học viên đọc. Cần đúng cả hai.
3. Mẹ nói "a woman, older than you" → học viên phải nói "**chị – em**". Cần đúng cặp.



BA THANH CÒN LẠI, ÂM KHÓ & XÚNG HÔ • tiếp

⑧ Giao bài + chốt – 5 phút



BA THANH CÒN LẠI, ÂM KHÓ & XUNG HÔ • tiếp

🕒 D • BA BẢNG GIỜ

60 phút

PHÚT	KHOI
0-5	① Chữa bài buổi 1
5-14	② Ba thanh còn lại
14-24	③ Năm chữ cái bầy
24-36	④ Xung hô – phần dạy
36-44	⑤ Trò "Thẻ 3 giây" (2 vòng)
44-52	⑥ Ghép xung hô vào câu thật, 4 lượt
52-54	⑦ CỐNG RA
54-60	⑧ Giao bài



BA THANH CÒN LẠI, ÂM KHÓ & XÚNG HÔ • tiếp

45 phút

PHÚT	KHOẢ
0-3	① rút gọn: 1 câu khen + 1 lỗi
3-10	② Ba thanh còn lại
10-16	③ Chỉ dạy 3 chữ : đ · d · th (nh và ng để buổi 5)
16-28	④ Xúng hô – phần dạy, không rút
28-34	⑤ Trò "Thẻ 3 giây", 1 vòng 6 ảnh
34-40	⑥ Ghép vào câu thật, 2 lượt
40-42	⑦ CỐNG RA
42-45	⑧ Giao bài



BA THANH CÒN LẠI, ÂM KHÓ & XƯNG HÔ • tiếp

30 phút – chỉ dạy xưng hô

PHÚT	KHOI
0-2	① Chữa bài: 1 câu khen, bỏ phần sửa lỗi
2-16	④ Xưng hô – phần dạy, đầy đủ
16-23	⑤ Trò "Thẻ 3 giây", 6 ảnh
23-27	⑥ Ghép vào câu thật, 2 lượt
27-28	⑦ CỐNG RA (chỉ việc số 3)
28-30	⑧ Giao bài

Khoi ② và ③ bị đẩy sang buổi phụ. Buổi 30 phút tiếp theo (buổi "2b") làm ② + ③ + cống ra. Không nhét 3 thứ vào 30 phút.

BA THANH CÒN LẠI, ÂM KHÓ & XUNG HÔ • tiếp

⚠ E · LỖI HAY MẮC Ở BUỔI 2 + CHỮA NGAY TẠI LỚP

LỖI	VÌ SAO NGUY	CHỮA NGAY – MẸ LÀM GÌ
Nhớ gọi người ta, quên tự xưng	"Anh ơi, cho tôi ..." – đúng ngữ pháp nhưng nghe xa cách	Luật sắt: không bao giờ cho điểm nếu học viên chỉ nói một từ . Mỗi lần học viên nói lẻ, mẹ chỉ hỏi lại: <i>"And you? What do you call yourself?"</i>
Gọi người lớn tuổi là " bạn "	lịch sự với người ngang tuổi, nhưng lạnh với người lớn	<i>"bạn" is for people your age. For an older person use cô, chú, bác.</i> Cho diễn lại đúng tình huống đó ngay.
Gọi phụ nữ là " anh "	sai hẳn giới tính	Nói ngắn, không giảng: <i>"anh is only for men. For women: chị or em."</i> Rồi quay lại trò Thẻ 3 giây với 2 ảnh nữ liên nhau.
Đọc d tiếng Việt thành d tiếng Anh	"dạ" → nghe thành "đá" (= ice / to kick)	Giơ tờ giấy 2 cột lên. Đọc cặp " đá – dạ " ba lần. Bắt học viên viết lại hai chữ ra giấy – viết tay nhớ lâu hơn nghe.
"thêm" đọc thành "them"	nghe không ra nghĩa	Bắt học viên đặt bàn tay trước miệng . <i>"Feel the air? If no air, it is wrong."</i>
"ngon" đọc thành "gon" hoặc "nuh-gon"	mất âm đầu	Dùng đường "singer": nói <i>singer</i> → bỏ <i>si</i> → còn <i>nger</i> . Lặp 5 lần.
Học viên né câu hỏi tuổi, thấy bị xâm phạm	họ sẽ căng thẳng mỗi lần gặp người Việt	Giải thích lý do , không chỉ dạy câu: <i>"They ask your age because without it they cannot choose anh, chị or em. They literally cannot speak to you. It is practical, not nosy."</i> Hầu hết học viên thay đổi thái độ ngay khi hiểu điều này.

LỖI

VÌ SAO NGUY

CHỮA NGAY – MẸ LÀM GÌ

Mẹ dạy luôn
cả 10 chữ cái
bấy trong
một buổi

học viên không nhớ
chữ nào

Giữ đúng 5 chữ (45 phút: 3 chữ). Năm chữ còn lại rải vào
buổi 3–6, mỗi buổi 1–2 chữ, lồng vào từ đang học.



2

BA THANH CÒN LẠI, ÂM KHÓ & XÚNG HÔ • tiếp

F • BÀI VỀ NHÀ



Homework, three things.

1. **Việc ngoài đời thật** – Chụp ảnh (hoặc chỉ ghi vào giấy) **5 người** gặp trong ngày: đồng nghiệp, người bán hàng, bảo vệ, người giao đồ, người cùng toà nhà. Dưới mỗi người viết **2 chữ**: *gọi họ là gì – tự xưng là gì*. Gửi mẹ cả danh sách.

*Lưu ý an toàn mẹ phải nói rõ: **đừng chụp mặt người lạ**. Chỉ cần viết chữ: "bác bảo vệ toà nhà → bác / con".*

1. **Bài tập tự chấm** – Bộ 2 "Xưng hô". Chụp màn hình điểm gửi mẹ.
2. **Quay video 30 giây**: nói 4 câu "___ ơi, cho em ___ ợ" với 4 người khác nhau.



2

BA THANH CÒN LẠI, ÂM KHÓ & XUNG HÔ • tiếp

G · CỔNG RA + DẤU HIỆU CHƯA SẴN SÀNG BƯỚC 3

Đạt cổng ra: nghe thanh $\geq 3/4$ · đọc đúng đ và d · nói đúng cặp "chị – em".

DẤU HIỆU CHƯA SẴN SÀNG

MẸ PHẢI LÀM GÌ

Không nói được **cặp** xung hô, chỉ nói được 1 từ

Đừng sang buổi 3. Buổi 3 là buổi "nói về mình" – không có xung hô thì mọi câu tự giới thiệu đều sai. Chèn buổi phụ 20 phút: chỉ làm khối ⑤ và ⑥ với 10 ảnh.

Vẫn gọi phụ nữ là "anh", hoặc gọi người lớn là "bạn"

Sang buổi 3 được, nhưng **mở đầu mỗi buổi còn lại của khoá bằng 60 giây Thẻ 3 giây**, 3 ảnh. Đây là lỗi phải nhắc đều, không nhắc một lần là xong.

Vẫn lẫn đ và d

Sang buổi 3 bình thường. Nhưng mẹ ghi 2 chữ này vào giấy và **sửa đúng lỗi này** ở phút chữa bài của buổi 3, 4, 5 cho tới khi hết.

Thanh hỏi / ngã vẫn sai hoàn toàn

Cho qua. Không chặn ai vì hỏi/ngã ở buổi 2. Nói thẳng với học viên: *"Leave mả and mả for next month. Nobody will misunderstand you."* Chặn ở đây làm học viên mất tinh thần mà không được gì. **KINH NGHIỆM.**

Học viên nói "xung hô phức tạp quá, tôi dùng tôi/bạn thôi"

Đồng ý – nhưng có điều kiện: *"Fine. Use tôi / bạn for now. But learn just two more: **chị** and **anh**. Only two."* Hai từ này dùng được 80% tình huống đời thường. **KINH NGHIỆM**, không phải số liệu đo được.



3

NÓI VỀ MÌNH

⌚ 30 · 45 · 60'

🎯 A · MỤC TIÊU – XONG BUỔI NÀY HỌC VIÊN LÀM ĐƯỢC

1. Tự giới thiệu **5 câu liền mạch, không nhìn giấy, trong 30 giây**: tên · quốc tịch · nghề · ở Việt Nam bao lâu · đang học tiếng Việt.
2. Trả lời được **6 câu người Việt luôn hỏi** mà không phải nghĩ quá 3 giây mỗi câu.
3. Nói được 2 câu gỡ bí: *Tôi không hiểu.* · *Nói chậm lại nhé.* – và **thật sự dùng** chúng khi bí trong buổi học.
4. Hỏi lại người đối diện bằng **"Còn bạn?"** (hoặc *"Còn anh/chị?"*) để giữ cuộc nói chuyện sống.
5. Có một **video mốc** 30 giây tự giới thiệu, lưu lại để buổi 8 xem so sánh.



3

NÓI VỀ MÌNH • tiếp

B • CHUẨN BỊ TRƯỚC BUỔI

- [] Mở sẵn: Phần 5 *12 sentence patterns* (chỉ mẫu 1, 2, 11, 12) · Phần 8 bảng *They will ask you these* · tab bài tập **Bộ 3**.
- [] Nghe video buổi 2, **ghi 1 lỗi** sẽ sửa.
- [] Xem lại giấy ghi **lý do học tiếng Việt** của học viên ở buổi 1 – hôm nay dùng tới.
- [] **Chuẩn bị ghi lại màn hình hoặc nhắc học viên tự quay** video mốc ở khối ⑥. Buổi 8 cần video này. Đừng quên.
- [] Tra trước **tên nước của học viên bằng tiếng Việt**: người Pháp · người Mỹ · người Hàn · người Nhật · người Đức · người Úc · người Anh · người Nga · người Ấn... Nếu không chắc, tra trước giờ dạy, đừng tra lúc đang dạy.



3

NÓI VỀ MÌNH • tiếp

✿ C · CÁC KHỐI HOẠT ĐỘNG

① Chữa bài xưng hô – 5 phút

Mẹ nói:



I read your list of five people. [Khen một chỗ đúng.] One fix: [1 lỗi]. And one real question: did anyone look surprised when you called them?

Câu hỏi cuối rất đáng giá – phản ứng của người Việt thật là bài học mạnh hơn mọi lời mẹ giảng.



3

NÓI VỀ MÌNH • tiếp

② Bốn mẫu câu lõi – 10 phút

Mở Phần 5. Dạy 4 mẫu, không thêm.

#	MẪU	VÍ DỤ	MẸ NÓI
1	Tôi là _ _ _	Tôi là Anna.	"Tôi là" = <i>I am</i> .
2	Tôi tên _ _ _	Tôi tên Anna.	<i>Both correct: "Tôi là Anna" and "Tôi tên Anna".</i>
11	Tôi không hiểu.		<i>The most useful sentence of this whole course.</i>
12	Nói chậm lại nhé.		<i>"chậm" = slow. "nhanh" = fast – do not mix them up!</i>

Dạy thêm **một mẫu bắt buộc** cho quốc tịch:

👉 **Tôi là người + tên nước. – "người" = person. "I am a France-person."**

Mẹ luyện riêng chữ **người** vì nó khó:

👉 **Two beats: "ngư – ời". Say it slowly. "ngư" like the "ng" from singer, then "ời" going down.**



3

NÓI VỀ MÌNH • tiếp

③ Sáu câu người Việt luôn hỏi – 12 phút

Mở Phần 8, bảng *They will ask you these*. Dạy theo cặp **hỏi** → **đáp**, không dạy lẻ.

NGƯỜI VIỆT HỎI	HỌC VIÊN ĐÁP
Bạn tên gì?	Tôi tên ____.
Bạn là người nước nào?	Tôi là người ____.
Bạn làm nghề gì?	Tôi là giáo viên / kỹ sư / sinh viên.
Ở Việt Nam bao lâu rồi?	Tôi ở đây ____ tháng rồi.
Bạn bao nhiêu tuổi?	Tôi ____ tuổi.
Có gia đình chưa?	Rồi. / Chưa.

Hai điểm mẹ phải nói rõ, học viên hay sai:



"Có gia đình chưa?" – answer Chưa, not Không. "Chưa" means "not yet". "Không" sounds like "no, never". Age and family are normal questions here. They are choosing between anh, chị and em. Not nosy.

Cuối khối dạy hai chữ giữ cuộc nói chuyện sống:



Còn bạn? (hoặc Còn anh? / Còn chị?) – Answer, then hand the question back. Two words keep a conversation alive.

**3**

NÓI VỀ MÌNH • tiếp

④ Trò chơi "PHỎNG VẤN NGƯỢC" – 8 phút

Luật, mẹ đọc:



Now you are the Vietnamese person. You ask me the six questions. I answer in Vietnamese. Then I ask you the same question back.

Đây là trò đổi vai và nó làm hai việc cùng lúc:

- Học viên phải **nói câu hỏi**, không chỉ nghe (phần lớn giáo trình bỏ mất điều này).
- Học viên được **nghe mẹ trả lời bằng tiếng Việt thật** – nghe người Việt nói về bản thân, tốc độ bình thường.

Mẹ trả lời thật, ngắn:



"Tôi tên _____. Tôi là người Việt. Tôi ở Việt Nam cả đời rồi. Tôi là giáo viên. Còn bạn?"

Mỗi lần mẹ kết bằng **"Còn bạn?"** – học viên buộc phải nói lại.



3

NÓI VỀ MÌNH • tiếp

⑤ Trò "BA CÂU HỎI NHANH" – 6 phút



Fast round. I ask, you answer in three seconds. No thinking. Go.

Mẹ bắt 10 câu hỏi liên tục, trộn thứ tự, hỏi lại trùng. Không sửa lỗi trong lúc chơi – ghi ra giấy, sửa sau. Mục tiêu không phải đúng, mục tiêu là **bỏ khoảng lặng**. Người học hay nói đúng nhưng chậm 5 giây – ngoài đời 5 giây là người Việt đã chuyển sang tiếng Anh.

**3**

NÓI VỀ MÌNH • tiếp

⑥ VIDEO MỐC – tự giới thiệu 30 giây – 8 phút

Mẹ nói:



Last thing today, and it matters. Close the book. Introduce yourself – five sentences, thirty seconds. I will record it. In lesson eight we will watch it again, and you will hear how much you changed.

Quy trình:

1. Học viên nói 1 lần để nháp. Mẹ **không** sửa gì.
2. Học viên nói lần 2 – **ghi lại** (mẹ ghi màn hình, hoặc học viên tự quay bằng điện thoại và gửi).
3. Mẹ chỉ nói một câu sau khi ghi: *"Keep this. We will use it."*

Mẹ đừng sửa trước khi ghi. Video mốc phải là trạng thái thật của buổi 3; sửa cho đẹp thì buổi 8 không còn gì để so sánh.

**3**

NÓI VỀ MÌNH • tiếp

⑦ CỔNG RA – 2 phút

Mẹ nói "*Close the book*" rồi hỏi liên tiếp 3 câu bất kỳ trong 6 câu. Học viên trả lời, **mỗi câu dưới 3 giây**.
Đạt: 3/3 câu trả lời được và không nhìn giấy.



3

NÓI VỀ MÌNH • tiếp

⑧ Giao bài + chốt – 5 phút

**3**

NÓI VỀ MÌNH • tiếp

D • BA BẢNG GIỜ

60 phút

PHÚT	KHOÍ
0–5	① Chữa bài xưng hô
5–15	② Bốn mẫu câu lỗi
15–27	③ Sáu câu người Việt luôn hỏi
27–35	④ Trò "Phỏng vấn ngược"
35–41	⑤ Trò "Ba câu hỏi nhanh"
41–49	⑥ Video mốc 30 giây
49–51	⑦ CỔNG RA
51–60	⑧ Giao bài + hỏi đáp tự do

**3**

NÓI VỀ MÌNH • tiếp

45 phút

PHÚT	KHOẢNG
0–3	① rút gọn
3–11	② Bốn mẫu câu lõi
11–21	③ Sáu câu – dạy 4 câu : tên · nước · nghề · bao lâu rồi
21–28	④ Trò "Phỏng vấn ngược"
28–33	⑤ Trò "Ba câu hỏi nhanh"
33–40	⑥ Video mốc
40–42	⑦ CỐNG RA
42–45	⑧ Giao bài

**3**

NÓI VỀ MÌNH • tiếp

30 phút

PHÚT	KHỐI
0–2	① Chỉ khen, không sửa
2–10	② Bốn mẫu câu lỗi
10–18	③ Dạy 3 câu : tên · nước · nghề
18–24	④ Trò "Phỏng vấn ngược", 3 câu
24–27	⑦ CỔNG RA (3 câu đã học)
27–30	⑧ Giao bài

Video mốc ⑥ chuyển thành bài về nhà – học viên tự quay 30 giây gửi mẹ, mẹ lưu lại cho buổi 8. **Nhớ lưu.** Trò ⑤ bỏ.



3

NÓI VỀ MÌNH • tiếp

⚠ E • LỖI HAY MẮC Ở BUỔI 3 + CHỮA NGAY TẠI LỚP

LỖI	NGHE RA THÀNH GÌ	CHỮA NGAY – MẸ LÀM GÌ
"Tôi là tên Anna"	lộn hai mẫu câu vào nhau	Viết 2 dòng vào chat, không giảng : Tôi là Anna. ✓ / Tôi tên Anna. ✓ / Tôi là tên Anna. ✗ – học viên tự thấy.
"Tôi là Pháp " (thiếu <i>người</i>)	"Tôi là nước Pháp"	"You are not the country – you are a person from the country. Tôi là người Pháp." Cho đọc 3 lần.
"Tôi người là Pháp"	sai trật tự	Dán mẫu cố định vào chat: Tôi là người + nước . Trật tự này không bao giờ đổi.
Thêm -s / -ed theo quán tính tiếng Anh	"hai cà phê", "tôi ăned"	<i>Verbs never change in Vietnamese. One form, forever. Past = đã, now = đang, future = sẽ, in front. Ba chữ này dạy luôn ở đây, rất nhanh.</i>
" Không " thay vì " Chưa " khi trả lời <i>Có gia đình chưa?</i>	"Không" nghe như "không bao giờ"	Dạy cặp: <i>Rồi / Chưa</i> . Luật: câu hỏi có chữ chưa thì trả lời Rồi hoặc Chưa , không dùng Có/Không.
"người" đọc thành "noo-ee" hoặc "nger"	mất một nhịp	Tách 2 nhịp: ngư – ời . Vỗ tay 2 nhịp khi đọc. KINH NGHIỆM – vỗ tay theo nhịp giúp rất nhanh với từ 2 âm.
Nói " Tôi không hiểu " rồi vẫn gật đầu	mẹ tưởng họ hiểu, dạy tiếp, họ mất bài	Nói thẳng, không nhẹ nhàng: " <i>When you say Tôi không hiểu, please do NOT nod. Nodding tells me you understood.</i> " Rồi diễn thử : mẹ nói một câu dài tiếng Việt, học viên phải cắt lời bằng "Tôi không hiểu". Tập cắt lời là một kỹ năng.
Trả lời đúng nhưng mất 5–6 giây	ngoài đời người ta đã chuyển sang tiếng Anh	Đây chính là lý do có khối ⑤. Nếu học viên chậm, lặp lại khối ⑤ ở đầu buổi 4, 60 giây.



3

NÓI VỀ MÌNH • tiếp

F • BÀI VỀ NHÀ



Homework, three things.

1. **Việc ngoài đời thật** – Tự giới thiệu **bằng tiếng Việt với một người Việt thật**, dù chỉ 2 câu: tên và quốc tịch. Không cần nói hết 5 câu. Về kể: người ta hỏi lại gì?

Nếu học viên không ở Việt Nam: đăng 1 đoạn ghi âm vào nhóm học tiếng Việt họ tham gia, hoặc gọi cho 1 người Việt họ biết.

1. **Bài tập tự chấm** – Bộ 3 "Nói về mình". Chụp màn hình điểm gửi mẹ.
2. **Quay video 30 giây** tự giới thiệu 5 câu, **không nhìn giấy**. Nói sai cũng quay. (Nếu buổi 30 phút: đây chính là video mốc, mẹ phải lưu lại.)



3

NÓI VỀ MÌNH • tiếp

📖 G · CỔNG RA + DẤU HIỆU CHƯA SẴN SÀNG SANG BUỔI 4

Đạt cổng ra: trả lời 3/3 câu, không nhìn giấy, mỗi câu dưới 3 giây.

DẤU HIỆU CHƯA SẴN SÀNG

MẸ PHẢI LÀM GÌ

Không nói được quá 2 câu khi đóng sách

Sang buổi 4 bình thường (số đếm là mảng khác, không phụ thuộc). Nhưng **mở đầu buổi 4, 5, 6 bằng 60 giây tự giới thiệu** – ngày nào cũng tập 1 phút thì buổi 8 sẽ nói trôi.

Vẫn trả lời "Không" cho câu *Có gia đình chưa?*

Chữa ngay bằng 1 phút ở đầu buổi 4. Đây là lỗi nhỏ nhưng gây hiểu nhầm thật ngoài đời.

Nói được nhưng quá chậm (> 5 giây/câu)

Thêm trò ⑤ "Ba câu hỏi nhanh" vào đầu 3 buổi tiếp theo, mỗi buổi 60 giây.

Chưa có video mốc

Phải có trước khi sang buổi 4. Nhắc học viên: *"One small thing – 30 seconds, introduce yourself, send it. In lesson 8 we will compare. It is worth it."* Không có video này thì buổi 8 mất phần mạnh nhất.

Học viên nói "tôi không muốn nói tuổi"

Tôn trọng. Dạy câu lách: **"Em hơn ba mươi ạ." / "Bí mật ạ!"** (nói kèm nụ cười). Người Việt chấp nhận cả hai. Đừng ép.



4

SỐ ĐẾM & TIỀN

⌚ 30 · 45 · 60'



Buổi này **không phải buổi học đếm**. Nó là buổi học **nghe giá** – thứ xảy ra với học viên mỗi ngày và làm họ mất tự tin nhiều nhất.

🎯 A · MỤC TIÊU – XONG BUỔI NÀY HỌC VIÊN LÀM ĐƯỢC

1. Nghe mẹ đọc **10 con số** bất kỳ từ 1 đến 99 và **viết đúng** $\geq 8/10$ ra giấy hoặc gõ vào chat.
2. Nói đúng **mười lăm** (không phải "mười năm") và **hai mươi mốt** (không phải "hai mươi một") – hai cái bẫy lớn nhất.
3. Nghe và viết đúng **5 mức giá** dạng trăm / nghìn: 20.000 · 50.000 · 100.000 · 250.000 · 1.000.000.
4. Hiểu khi người bán nói "**tám chục**" hoặc "**ba mươi k**" là bao nhiêu tiền.
5. Hỏi giá và trả giá **một lượt hoàn chỉnh**: *Cái này bao nhiêu?* → *Đắt quá!* → *Bớt một chút được không?* → *Dạ, em lấy ạ.*



SỐ ĐẾM & TIỀN • tiếp



B • CHUẨN BỊ TRƯỚC BUỔI

- [] Mở sẵn: Phần 6 *Numbers & money without panic* · Phần 5 mẫu 7 và 9 · tab bài tập **Bộ 4**.
- [] **Chuẩn bị 6 ảnh món hàng có giá** – chụp ở chợ, hoặc ảnh trên mạng, hoặc tự viết giá vào giấy: bó rau 15.000 · ly cà phê 25.000 · tô phở 50.000 · cái áo 180.000 · đôi dép 95.000 · ký xoài 60.000.
- [] Mở sẵn **khung chat** – khối ③ cần học viên gõ số vào chat để mẹ kiểm bằng mắt.
- [] Giấy + bút để mẹ ghi điểm 10 câu chính tả số.
- [] Nghe video buổi 3, ghi 1 lỗi. **Lưu video mốc vào một thư mục riêng, đặt tên có chữ "buổi 3"**.



SỐ ĐẾM & TIỀN • tiếp

✿ C · CÁC KHỐI HOẠT ĐỘNG

① Xem lại video mốc + chữa bài – 5 phút

Mẹ nói:



I watched your 30-second video. One thing I liked: [cụ thể]. Keep this video. In lesson eight we watch it again. One fix for today: [1 lỗi].



SỐ ĐẾM & TIỀN • tiếp

② Số 1–10 rồi ghép lên 99 – 10 phút

Mở Phần 6. Mẹ nói:



Ten numbers today, then it is pure Lego.

Day 1→10, học viên đọc theo 2 lần. Rồi chỉ ngay vào quy tắc ghép:



11 = mười một (ten one) · 20 = hai mươi (two ten) · 34 = ba mươi bốn (three ten four)

Mẹ dừng lại và nói **hai cái bẫy** – đây là nửa giá trị của cả buổi:

BÃY	ĐÚNG	SAI	MẸ NÓI
Số 5 trong số ghép đổi thành lăm	mười lăm (15) · hai mươi lăm (25)	~~mười năm~~	"mười năm" sounds like "ten years". Always lăm .
Số 1 sau hàng chục đổi thành mốt	hai mươi mốt (21) · ba mươi mốt (31)	~~hai mươi một~~	After a ten, "một" becomes "mốt".

Bẫy thứ ba mẹ nên biết, học viên hay sai mà ít sách nhắc: mười (10) khác mươi (hàng chục trong số ghép). 20 là **hai mươi**, không phải "hai mươi". Mẹ chỉ cần đọc cặp "**mười – mươi**" cho học viên nghe khác nhau. *KINH NGHIỆM*.



SỐ ĐẾM & TIỀN • tiếp

③ Trò "CHÍNH TẢ SỐ" – 10 phút

Đây là khối quan trọng nhất của buổi. Luật, mẹ đọc:



A dictation game. I say a number in Vietnamese. You type the digits in the chat. Not the word – the digits. Ten numbers. Ready?

Mẹ đọc 10 số, **không nhắc lại** (nhắc lại tối đa 1 lần nếu học viên xin): 7 · 15 · 21 · 30 · 45 · 52 · 68 · 75 · 91 · 25

Mẹ nhìn chat, **đếm điểm, nói to kết quả**: *"Eight out of ten. The two mistakes were 15 and 21 – the two traps. Normal."*

Vì sao gõ chat chứ không nói: mẹ **thấy bằng mắt** đúng hay sai, không phải đoán qua phát âm. Đây là cách kiểm nhanh và chính xác nhất trong buổi học online. *KINH NGHIỆM*.



4

SỐ ĐẾM & TIỀN • tiếp

④ Trăm – nghìn – chục – "k" – 8 phút

MỨC	TIẾNG VIỆT	MẸ NÓI
100	một trăm	
1.000	một nghìn (Bắc) / một ngàn (Nam)	<i>Both correct. I say "[nghìn/ngàn]".</i>
20.000	hai mươi nghìn	
1.000.000	một triệu	

Rồi dạy **tiếng mua bán** – cái này sách phổ thông không dạy nhưng ngoài chợ nghe suốt:



"tám chục" = 80.000 đồng. At the market, "chục" means ten thousand. Vendors drop the zeros. "ba mươi k" = 30.000 đồng. Young people and apps say the letter "k" out loud.



Ghi chú chuyên môn cho mẹ: nghĩa từ điển của "chục" là mười. Nghĩa "mười nghìn" là tiếng mua bán, nói về tiền, không đúng trong mọi ngữ cảnh. Mẹ nên nói rõ: "This only works for money, at a market." Đừng dạy như một quy tắc chung. CẦN KIỂM CHỨNG mức độ phổ biến theo từng vùng – mẹ chỉ nói về vùng mẹ biết.

Luyện: mẹ đọc 5 mức giá, học viên gõ số vào chat. 20.000 · 50.000 · 100.000 · 250.000 · 1.000.000



SỐ ĐẾM & TIỀN • tiếp

⑤ Trò "ĐI CHỢ GIÁ BẤT NGỜ" – 10 phút

Mẹ chia sẻ 6 ảnh món hàng. Luật:



I am the seller. You are the buyer. Four lines, always the same four. Go.

LƯỢT	VAI	CÂU
1	Học viên	Cô ơi, cái này bao nhiêu ạ?
2	Mẹ	Một trăm nghìn.
3	Học viên	Đắt quá! Bớt một chút được không ạ?
4	Mẹ	Tám chục đi.
5	Học viên	Dạ, em lấy ạ.

Ba cấp độ, mẹ tăng dần trong 10 phút:

- **Cấp 1** – mẹ nói chậm, giá tròn (100.000).
- **Cấp 2** – mẹ nói tốc độ thường, giá lẻ (95.000 · 185.000).
- **Cấp 3** – mẹ nói **tiếng mua bán**: "Chín chục rưỡi." / "Trăm tám." / "Ba mươi lăm k." Học viên gõ số vào chat.

Mẹ dạy luôn một điều về văn hoá, học viên rất biết ơn:



Bargain once, with a smile. Not three times. If they say no, say "Dạ, em lấy ạ" or walk away slowly. Never argue about price here.



SỐ ĐẾM & TIỀN • tiếp

⑥ CỘNG RA – 2 phút

Mẹ đọc 5 số: 15 · 21 · 50.000 · 95.000 · tám chục. Học viên gõ số. Đạt: $\geq 4/5$, trong đó **15 và 21 phải đúng**.



SỐ ĐẾM & TIỀN • tiếp

⑦ Giao bài + chốt – 5 phút



SỐ ĐẾM & TIỀN • tiếp

🕒 D • BA BẢNG GIỜ

60 phút

PHÚT	KHOI
0–5	① Xem video mốc + chữa bài
5–15	② Số 1–10 → 99 + hai cái bẫy
15–25	③ Trò "Chính tả số", 10 số
25–33	④ Trăm · nghìn · chục · k
33–43	⑤ Trò "Đi chợ giá bất ngờ", 3 cấp
43–51	⑤ tiếp – đổi vai: học viên làm người bán
51–53	⑥ CỘNG RA
53–60	⑦ Giao bài



4

SỐ ĐẾM & TIỀN • tiếp

45 phút

PHÚT	KHỐI
0-3	① rút gọn
3-12	② Số 1-10 → 99 + hai cái bầy
12-21	③ Trò "Chính tả số", 8 số
21-27	④ Trăm · nghìn · chục (bỏ "k")
27-40	⑤ Trò "Đi chợ", cấp 1 và 2 (bỏ cấp 3)
40-42	⑥ CỘNG RA
42-45	⑦ Giao bài



SỐ ĐẾM & TIỀN • tiếp

30 phút

PHÚT	KHỐI
0–2	① Chỉ khen
2–12	② Số 1–10 → 99 + hai cái bầy (giữ nguyên, đây là lỗi)
12–21	③ Trò "Chính tả số", 8 số
21–27	④ Chỉ dạy nghìn + chục
27–28	⑥ CỔNG RA
28–30	⑦ Giao bài

Khối ⑤ (đi chợ) chuyển sang buổi sau – buổi 5 vốn là buổi quán ăn, đưa đi chợ vào đầu buổi 5 rất vừa. Hoặc giao thành bài về nhà: học viên ra chợ thật, hỏi giá 1 món, ghi âm.



SỐ ĐẾM & TIỀN • tiếp

⚠ E • LỖI HAY MẮC Ở BUỔI 4 + CHỮA NGAY TẠI LỚP

LỖI	HẬU QUẢ THẬT	CHỮA NGAY – MẸ LÀM GÌ
"mười năm " thay "mười lăm "	người bán nghe thành "10 năm"	Nói cho học viên biết họ vừa nói gì – họ cười và nhớ luôn. Rồi đọc chuỗi: 15, 25, 35, 45, 55 – toàn lăm , 2 lượt.
"hai mươi một " thay "hai mươi mốt "	người Việt hiểu, nhưng nghe ngay là người mới	Đọc chuỗi: 21, 31, 41, 51, 61 – toàn mốt , 2 lượt.
"hai mười " thay "hai mươi"	nghe sai số	Đọc cặp " mười – mười ". Ghi 2 chữ vào chat cho họ nhìn.
Nhầm ngàn và triệu , trả thừa/thiếu 1000 lần	đây là lỗi mất tiền thật	Dạy một mẹo: " <i>Always ask them to type it: Anh gõ vào điện thoại giúp em ạ. For money, never guess.</i> "* Đây là mẹo giá trị nhất của buổi.
Nghe không ra vì người bán nói nhanh	học viên đứng im, mất tự tin	Dạy câu: " Nói lại được không ạ? " và " Anh viết ra giúp em ạ. " Cho dùng ngay trong trò ⑤, cấp 3.
Không hiểu "chục" / "k"	đứng ngây ra giữa chợ	Cho 5 lượt nghe riêng chỉ hai dạng này, không trộn với số thường.
Trả giá quá rát, 3–4 lần	người bán khó chịu, học viên bị coi là khó tính	Nói rõ luật văn hoá ở khối ⑤: trả giá một lần , kèm nụ cười, rồi quyết định.
Mẹ đọc số theo giọng mẹ mà không nói trước	học viên nghe "ngàn" rồi tra ra "nghìn", tưởng mình nghe sai	Buổi này mẹ phải nói: " <i>I say [nghìn / ngàn]. The book says the other one. Both correct.</i> "



SỐ ĐẾM & TIỀN • tiếp

F • BÀI VỀ NHÀ



Homework, three things.

1. **Việc ngoài đời thật** – Ra một quán hoặc một sạp thật, hỏi giá một món bằng tiếng Việt: “Cái này bao nhiêu ạ?” Nghe được bao nhiêu thì ghi lại. **Không cần mua.** Về kể: nghe ra được hay không, người ta nói thế nào.

Nếu học viên không ở Việt Nam: mở một video bán hàng tiếng Việt trên mạng, nghe và ghi 5 mức giá nghe được.

1. **Bài tập tự chấm** – Bộ 4 “Số đếm và tiền”. Chụp màn hình điểm gửi mẹ.
2. **Quay video 45 giây:** đếm 1→20, rồi đọc 5 số $15 \cdot 21 \cdot 25 \cdot 31 \cdot 50.000$.



4

SỐ ĐẾM & TIỀN • tiếp

📖 G • CỔNG RA + DẤU HIỆU CHƯA SẴN SÀNG SANG BUỔI 5

Đạt cổng ra: gõ đúng $\geq 4/5$, 15 và 21 bắt buộc đúng.

DẤU HIỆU CHƯA SẴN SÀNG

MẸ PHẢI LÀM GÌ

Chính tả số $\leq 5/10$

Đừng sang buổi 5. Buổi 5 là gọi món – gọi món xong là trả tiền, không nghe được số thì tình huống dở. Chèn buổi phụ 20 phút: chỉ làm khối ③ với số 1–30.

Vẫn nói "mười năm" / "hai mươi một"

Sang buổi 5 được. Nhưng **mỗi buổi còn lại, 30 giây đầu đọc chuỗi lăm/mốt: 15–25–35 và 21–31–41.** Lặp đúng 30 giây, không hơn.

Nghe số đơn tốt nhưng nghe giá (nghìn) thì tắc

Thêm 3 phút "đọc giá – gõ số" vào đầu buổi 5 và buổi 6. Không chặn.

Không hiểu "chục"/"k"

Cho qua. Dạy thay bằng câu gõ: *"Anh gõ vào điện thoại giúp em ạ."* Câu này giải quyết được mọi trường hợp.

Học viên nói "tôi dùng app dịch là xong, học số làm gì"

Trả lời bằng tình huống, không tranh luận: *"At a market, with one hand holding the bag and one hand holding the money – you will not open the app. Thirty seconds of numbers now saves you that moment."*



5

GỌI MÓN, VÀO QUÁN

⌚ 30 · 45 · 60'

🎯 A · MỤC TIÊU – XONG BUỔI NÀY HỌC VIÊN LÀM ĐƯỢC

1. Gọi **một bữa ăn hoàn chỉnh** bằng tiếng Việt: gọi người phục vụ → gọi món → trả lời 2 câu họ hỏi lại → xin tính tiền.
2. Dùng đúng mẫu "[**anh/chị**] **ơi, cho em _ _ _ ạ**" – có xưng hô, có *ạ*.
3. Nghe ra và trả lời được **3 câu nhân viên hay hỏi**: *Mang đi hay ngồi đây?* · *Có cay không?* · *Mấy người ạ?*
4. Nói đúng trật tự **cà phê sữa đá** (danh từ trước, mô tả sau) – và giải thích được vì sao không phải "đá cà phê".
5. Nói được "**Tôi không ăn _ _ _**" với đúng món học viên không ăn được (thịt · hải sản · đậu phộng...).



5

GỌI MÓN, VÀO QUÁN • tiếp



B • CHUẨN BỊ TRƯỚC BUỔI

- [] Mở sẵn: Phần 7 cảnh 1 *Ordering coffee* và cảnh 2 *Street food* · Phần 5 mẫu 3, 5, 8 · Phần 9 nhóm *Eat & drink* · tab bài tập **Bộ 5**.
- [] **Chuẩn bị một "thực đơn" để chia sẻ màn hình** — ảnh thực đơn quán thật, hoặc mẹ tự gõ 8 món kèm giá: cà phê sữa đá 25.000 · trà đá 5.000 · phở bò 50.000 · bánh mì 20.000 · cơm gà 45.000 · bún chả 50.000 · nước mía 15.000 · bia 20.000.
- [] **Hỏi trước học viên qua tin nhắn:** "*Anything you cannot eat? Allergy? Vegetarian?*" — để dạy đúng câu họ cần. Đây là bước ít ai làm mà rất có giá trị.
- [] Nghe video buổi 4, ghi 1 lỗi.
- [] Nếu buổi 4 là buổi 30 phút: nhớ làm **khối ⑤ của buổi 4 (đi chợ)** ở đầu buổi này.



5

GỌI MÓN, VÀO QUÁN • tiếp

✂ C • CÁC KHỐI HOẠT ĐỘNG

① Nghe chuyện đi hỏi giá – 5 phút

Đừng bỏ khối này. Đây là lúc học viên **hào hứng nhất cả khoá** – họ vừa dùng tiếng Việt thật lần đầu.

Mẹ nói:



Tell me about the shop. Did they understand you? What did they say?

Mẹ **nghe, không sửa**. Cuối cùng chốt 1 câu:



You did the hardest part already – you opened your mouth.



5

GỌI MÓN, VÀO QUÁN • tiếp

② Mẫu "Cho em ___" + từ vựng món ăn – 10 phút

Mẹ nói:



One pattern today. It orders anything, anywhere in Vietnam. [Anh/Chị] ơi, cho em ___ ạ.

Phân tích cho học viên thấy 4 miếng ghép:

MIẾNG	VAI TRÒ
Anh ơi / Chị ơi	gọi người ta – bắt buộc, nếu không họ không biết mình gọi ai
cho em	"cho tôi" cũng đúng, nhưng "cho em" nghe thân hơn với người lớn tuổi
___	món, có thể kèm số: <i>một cà phê sữa đá</i>
ạ	lễ phép

Mở Phần 9 nhóm *Eat & drink*, dạy **8–10 từ**, chọn theo món học viên thật sự ăn. Không dạy hết 20 từ.

Dạy **trật tự từ** – lỗi kinh điển:



Adjectives come after the noun. cà phê · sữa · đá = coffee, milk, ice. Not "đá cà phê". Same rule everywhere: phở bò (phở + beef), cơm gà (rice + chicken), trà đá (tea + ice).



5

GỌI MÓN, VÀO QUÁN • tiếp

③ Hai cảnh trong sách – đọc rồi diễn – 12 phút

Mở Phần 7, cảnh 1 và cảnh 2.

Quy trình cho mỗi cảnh:

1. **Mẹ đọc cả cảnh** bằng tiếng Việt, học viên chỉ nghe. *Listen. Do not read yet.*
2. **Đọc phân vai** – học viên vai khách, mẹ vai nhân viên, nhìn sách.
3. **Đóng sách, diễn lại.** *Close the book. Same scene, from memory. I will help if you stop.*

Cảnh 1 – cà phê:

VAI	CÂU
Học viên	Chị ơi, cho em một cà phê sữa đá ạ.
Mẹ	Mang đi hay ngồi đây?
Học viên	Mang đi ạ. Bao nhiêu tiền?
Mẹ	Hai mươi lăm nghìn.

Cảnh 2 – hàng ăn:

VAI	CÂU
Học viên	Anh ơi! Cho em một phở bò, không hành.
Mẹ	Có cay không?
Học viên	Ít cay thôi ạ.
Học viên (ăn xong)	Ngon quá! Tính tiền ạ.



5

GỌI MÓN, VÀO QUÁN • tiếp

④ Ba câu nhân viên hỏi lại – phần NGHE – 8 phút

Đây là chỗ học viên tắc ngoài đời: họ gọi món được, rồi **nhân viên hỏi lại** và họ đứng im.

NHÂN VIÊN HỎI	NGHĨA	HỌC VIÊN ĐÁP
Mang đi hay ngồi đây?	take away or sit in	Mang đi ạ. / Ngồi đây ạ.
Có cay không?	spicy?	Ít cay thôi ạ. / Không cay ạ.
Mấy người ạ?	how many people	Hai người ạ.

Mẹ dạy một kỹ thuật nghe rất hiệu quả, không phải dạy nghe cả câu:



*Do not try to hear the whole sentence. Hear **one word**. Hear "mang đi" → they ask take away. Hear "cay" → they ask spicy. Hear "mấy người" → they ask how many.*

Luyện: mẹ nói 9 lượt, **tốc độ thật, không chậm**, trộn 3 câu. Học viên chỉ cần đáp đúng. Rồi mẹ thêm 2 câu bonus cho học viên nghe quen: "**Hết rồi ạ.**" · "**Đợi chút nhé.**"



5

GỌI MÓN, VÀO QUÁN • tiếp

⑤ Trò "QUÁN CỦA MẸ" – 10 phút

Mẹ chia sẻ thực đơn đã chuẩn bị. Luật:



This is my shop. I am the owner. Order a full meal. I will ask you questions. Three rounds – and I get faster each round.

- **Vòng 1** – mẹ nói chậm, hỏi **1 câu** hỏi lại.
- **Vòng 2** – tốc độ thường, hỏi **2 câu** hỏi lại, và nói giá lẻ (45.000).
- **Vòng 3** – mẹ làm chủ quán **khó tính**: "Hết rồi ạ." (món họ gọi đã hết) → học viên phải gọi món khác. Rồi: "Còn gì nữa không ạ?"

Đổi vai nếu còn thời gian: học viên làm chủ quán, mẹ làm khách. Mẹ gọi món bằng tiếng Việt thật, nói hơi nhanh – học viên phải nghe và đáp. Đây là bài nghe khó nhất và tốt nhất của buổi.



5

GỌI MÓN, VÀO QUÁN • tiếp

⑥ Câu ăn uống riêng của học viên – 4 phút

Dựa vào câu trả lời trước buổi:



Tôi không ăn thịt. / Tôi ăn chay. / Tôi bị dị ứng với _ _ _ . / Không đường ạ. / Không đá ạ.

Bắt học viên đọc **5 lần** câu của chính họ. Câu này họ sẽ dùng mỗi ngày – đáng 4 phút.



5

GỌI MÓN, VÀO QUÁN • tiếp

⑦ CỐNG RA – 2 phút

Mẹ nói: *"My shop. One order, full. Go."* Học viên phải tự chạy hết chuỗi: gọi người → gọi món → đáp 1 câu mẹ hỏi lại → xin tính tiền. Đạt: chạy hết **không cần mẹ nhắc**, có **xung hô** và có **ạ**.



5

GỌI MÓN, VÀO QUÁN • tiếp

⑧ Giao bài + chốt – 5 phút



5

GỌI MÓN, VÀO QUÁN • tiếp

🕒 D • BA BẢNG GIỜ

60 phút

PHÚT	KHỐI
0–5	① Nghe chuyện đi hỏi giá
5–15	② Mẫu "Cho em _ _ _" + từ vựng món
15–27	③ Hai cảnh – đọc rồi diễn
27–35	④ Ba câu nhân viên hỏi lại
35–45	⑤ Trò "Quán của mẹ", 3 vòng
45–49	⑤ tiếp – đổi vai
49–53	⑥ Câu ăn uống riêng
53–55	⑦ CỐNG RA
55–60	⑧ Giao bài



5

GỌI MÓN, VÀO QUÁN • tiếp

45 phút

PHÚT	KHỐI
0-3	① rút gọn
3-11	② Mẫu "Cho em _ _ _" + 8 từ món
11-19	③ Chỉ cảnh 1 (cà phê), đọc + diễn
19-26	④ Ba câu nhân viên hỏi lại
26-36	⑤ Trò "Quán của mẹ", vòng 1 và 2
36-40	⑥ Câu ăn uống riêng
40-42	⑦ CỔNG RA
42-45	⑧ Giao bài



5

GỌI MÓN, VÀO QUÁN • tiếp

30 phút

PHÚT	KHỐI
0–2	① Chỉ 1 câu hỏi
2–10	② Mẫu "Cho em _ _ _" + 6 từ món
10–17	③ Chỉ cảnh 1 (cà phê)
17–24	④ Chỉ 2 câu : <i>Mang đi hay ngồi đây?</i> · <i>Có cay không?</i>
24–27	⑥ Câu ăn uống riêng
27–28	⑦ CỔNG RA (chỉ cảnh cà phê)
28–30	⑧ Giao bài

Khối ⑤ (Quán của mẹ) chuyển thành bài về nhà: học viên quay video tự diễn cả cảnh, đóng cả hai vai.



5

GỌI MÓN, VÀO QUÁN • tiếp

⚠ E • LỖI HAY MẮC Ở BUỔI 5 + CHỮA NGAY TẠI LỚP

LỖI	HẬU QUẢ THẬT	CHỮA NGAY – MẸ LÀM GÌ
"đá cà phê", "bò phở"	nghe ngược, nhân viên lúng túng	Viết 3 dòng vào chat: cà phê đá ✓ / phở bò ✓ / đá cà phê ✗. Rồi đọc 5 món đúng liền nhau.
Gọi món mà không gọi người	nói vào không khí, không ai quay lại	"Say Anh ơi first. Always. Nobody knows you are talking to them." Diễn lại ngay.
Dùng " Hey! " hoặc vỗ tay gọi nhân viên	bị coi là bất lịch sự	"Never 'hey'. Always Anh ơi / Chị ơi / Em ơi. "
Quên " ạ "	câu đúng nhưng nghe cụt	Đừng giảng. Mỗi lần học viên quên, mẹ chỉ nói một chữ: " ạ? " – học viên tự thêm. Sau 3 lần họ tự nhớ. KINH NGHIỆM.
Dùng " Tôi muốn... " thay "Cho em..."	đúng ngữ pháp, nghe cứng như sách	" <i>'Tôi muốn' is correct but formal. In a shop, say Cho em.</i> "
Nói "Cho tôi " với người lớn tuổi hơn	hơi xa cách	Nhắc lại luật buổi 2: gọi họ anh/chị thì tự xưng em . Nói hai buổi lại với nhau – học viên thấy khoá học có mạch.
Nghe không ra "Mang đi hay ngồi đây?"	gọi món xong rồi đứng im	Dùng kỹ thuật nghe một từ khoá ở khối ④. Tập 9 lượt tốc độ thật, không chậm lại.
"phở" đọc thành "pho"	nghe không ra món	ph = f, ơ = "er" không có r. Đọc cặp "pho – phở" . Có thể nhắc: cả thế giới đọc sai chữ này, không sao.
"sữa" bỏ thanh ngã	nghe thành "sua"	Buổi này không sửa thanh ngã . Chỉ cần nghe ra nghĩa là cho qua. Đừng mở lại chuyện hỏi/ngã ở buổi 5.



5

GỌI MÓN, VÀO QUÁN • tiếp

F • BÀI VỀ NHÀ



Homework, three things.

1. **Việc ngoài đời thật** – Gọi một món hoàn toàn bằng tiếng Việt, không nói một chữ tiếng Anh nào. Có thể là ly cà phê. **Chụp món đó** gửi mẹ. Kể lại: nhân viên hỏi lại gì?

Nếu học viên không ở Việt Nam: gọi món ở quán Việt gần nhà, hoặc đặt món qua app rồi đọc to toàn bộ câu gọi món và ghi âm.

1. **Bài tập tự chấm** – Bộ 5 "Gọi món". Chụp màn hình điểm gửi mẹ.
2. **Quay video 45 giây:** diễn cả cảnh gọi cà phê, **đóng cả hai vai** (khách và nhân viên).



5

GỌI MÓN, VÀO QUÁN • tiếp

G • CÔNG RA + DẤU HIỆU CHƯA SẴN SÀNG SANG BUỔI 6

Đạt công ra: chạy hết chuỗi gọi món, không cần nhắc, có xưng hô và có ợ.

DẤU HIỆU CHƯA SẴN SÀNG

MẸ PHẢI LÀM GÌ

Gọi được món nhưng **đứng im khi bị hỏi lại**

Sang buổi 6 được – nhưng buổi 6 có cùng vấn đề (tài xế hỏi lại). Thêm 5 phút khối ④ vào đầu buổi 6, **tốc độ thật**.

Vẫn nói ngược trật tự ("đá cà phê")

Sang buổi 6 bình thường. Dán 3 món đúng vào chat đầu mỗi buổi còn lại, 20 giây.

Vẫn quên gọi "Anh ơi / Chị ơi"

Đây là lỗi làm cả tình huống đổ ngoài đời. Thêm 1 phút diễn lại ở đầu buổi 6: chỉ diễn **câu gọi người**, 5 lượt.

Không nói được câu ăn uống riêng của mình

Phải xong trước buổi 6. Nếu học viên dị ứng đồ ăn, đây là câu liên quan sức khỏe, không phải câu học thêm. Nhấn ngay sau buổi: gửi câu đúng + 1 đoạn ghi âm mẹ đọc để họ nghe.

Học viên nói "tôi cứ chỉ tay là xong"

Đồng ý một nửa: *"Pointing is fine – everyone does it. But the shop asks you a question **after** you point. That is why we learn the three questions."*

**6**

ĐI LẠI, CHỈ ĐƯỜNG & ĐỌC ĐỊA CHỈ

🕒 30 · 45 · 60'



Phần giá trị nhất của buổi này là **15 phút luyện đúng địa chỉ thật của học viên**. Nó không có trong sách, vì sách không biết họ ở đâu. Mẹ biết.

🎯 A · MỤC TIÊU – XONG BUỔI NÀY HỌC VIÊN LÀM ĐƯỢC

1. Nói **4 câu chỉ đường** không cần nghĩ: *Rẽ phải · Rẽ trái · Đi thẳng · Dừng ở đây ạ.*
2. Đọc **địa chỉ nhà mình bằng tiếng Việt**, đúng trật tự số nhà → đường, nói trôi **3 lần liên không sai**.
3. Hỏi được vị trí bằng mẫu "**___ ở đâu?**" với 5 chỗ: nhà vệ sinh · bệnh viện · chợ · nhà thuốc · sân bay.
4. Nghe ra và đáp được **2 câu tài xế hỏi**: *Anh đi đâu ạ? · Số mấy?*
5. Nói được "**Giúp tôi với!**" và "**Anh gõ vào điện thoại giúp em ạ.**" – hai câu dùng khi bí thật.



6

ĐI LẠI, CHỈ ĐƯỜNG & ĐỌC ĐỊA CHỈ • tiếp

B • CHUẨN BỊ TRƯỚC BUỔI

- [] Mở sẵn: Phần 7 cảnh 3 *Taxi / Grab* · Phần 5 mẫu 6 _ _ _ ở đâu? · Phần 9 nhóm *Places & time* · tab bài tập **Bộ 6**.
- [] **Hỏi trước học viên qua tin nhắn:** *"What is your address in Vietnam? Street name and house number. I will teach you to say it."*

→ Mẹ **tra cách đọc tên đường đó trước giờ dạy**, viết ra giấy, đọc thử 3 lần. Tên đường Việt có dấu, mẹ đọc sai một lần là học viên học sai cả tháng. *Nếu học viên không muốn cho địa chỉ nhà:* dùng địa chỉ chỗ làm, hoặc một quán cà phê họ hay tới. Đừng ép.

- [] Chuẩn bị **1 bản đồ đơn giản** để chia sẻ màn hình (ảnh chụp một khu phố, hoặc mẹ tự vẽ ô vuông đường phố trên giấy) — dùng cho trò ⑤.
- [] Nghe video buổi 5, ghi 1 lỗi.



6

ĐI LẠI, CHỈ ĐƯỜNG & ĐỌC ĐỊA CHỈ • tiếp

✂ C • CÁC KHỐI HOẠT ĐỘNG

① Xem ảnh món ăn + chữa bài – 5 phút

Mẹ nói:



I saw the photo of your food! What did you say to order it? Say it again for me now.

Học viên nói lại câu gọi món **một lần nữa**. Đây là cách ôn tốt nhất: ôn bằng miệng, không bằng giảng lại. Rồi 1 lỗi cần sửa.



6

ĐI LẠI, CHỈ ĐƯỜNG & ĐỌC ĐỊA CHỈ • tiếp

② Bốn câu chỉ đường + mẫu "___ ở đâu?" – 10 phút

CÂU	NGHĨA	GHI CHÚ MẸ NÓI
Rẽ phải	turn right	In the south people say quẹo instead of rẽ .
Rẽ trái	turn left	
Đi thẳng	go straight	
Dừng ở đây ạ	stop here please	The sentence that ends every taxi ride.

Mẹ dạy luôn mẫu hỏi vị trí:

👉 ___ ở đâu? – Put it after anything. Nhà vệ sinh ở đâu? · Bệnh viện ở đâu? · Chợ ở đâu? · Nhà thuốc ở đâu? · Sân bay ở đâu?

Và cảnh báo một chỗ lẫn rất hay xảy ra:

👉 Careful: ở đâu = "located where". đi đâu = "going where". Different questions. "Anh ở đâu?" = Where are you? · "Anh đi đâu?" = Where are you going?



6

ĐI LẠI, CHỈ ĐƯỜNG & ĐỌC ĐỊA CHỈ • tiếp

③ ĐỊA CHỈ CỦA HỌC VIÊN – 12 phút

Đây là khối lõi của buổi. Dùng địa chỉ thật mẹ đã tra trước.

Mẹ nói:



*Now the most useful sentence of this lesson: **your own address**. In Vietnamese the number comes first, then the street. Số [số nhà], đường [tên đường].*

Quy trình 4 bước:

1. **Mẹ đọc chậm, tách từng tiếng.** Gõ cả câu vào chat để học viên nhìn chữ.
2. Học viên đọc theo từng phần: Số hai mươi → đường Lê Lợi → ghép lại.
3. **Mẹ sửa đúng một chỗ** – chỗ nào làm tài xế không hiểu, thường là tên đường.
4. Học viên đọc **trọn câu 5 lần liên**, mẹ đếm to.

Rồi ghép vào câu hoàn chỉnh:



"Anh ơi, cho em đến số 20 đường Lê Lợi ạ."

Mẹ nói thêm một mẹo thực dụng, học viên rất cần:



*Keep your address **written in your phone**, in Vietnamese. Say it first. If they do not understand, show the phone. Both, every time.*



6

ĐI LẠI, CHỈ ĐƯỜNG & ĐỌC ĐỊA CHỈ • tiếp

④ Cảnh taxi – đóng vai – 10 phút

Mở Phần 7 cảnh 3. Mẹ đóng tài xế.

VAI	CÂU
Mẹ	Anh đi đâu ạ?
Học viên	Em đến đường Lê Lợi ạ.
Mẹ	Số mấy?
Học viên	Số hai mươi ạ.
Học viên (giữa đường)	Rẽ phải ạ. · Đi thẳng ạ.
Học viên (tới)	Dừng ở đây ạ. Cảm ơn anh.

Ba lượt:

- **Lượt 1** – nhìn chat.
- **Lượt 2** – đóng chat, tốc độ thường.
- **Lượt 3** – mẹ làm tài xế **nói nhanh và hỏi thêm**: "*Đường nào ạ? Gần cái gì?*" Học viên được phép dùng câu gỡ: "*Nói lại được không ạ?*"



6

ĐI LẠI, CHỈ ĐƯỜNG & ĐỌC ĐỊA CHỈ • tiếp

⑤ Trò "TÀI XẾ MÙ ĐƯỜNG" – 10 phút

Mẹ chia sẻ bản đồ / hình vẽ đường phố. Luật:



A game. I am a driver and I cannot see. You tell me where to go, in Vietnamese only. I move my pen exactly where you say. If you say the wrong word, I go the wrong way.

Mẹ **di chuyển bút / con trở đúng theo lời học viên nói** – kể cả khi sai. Học viên nói "rẽ trái" trong khi họ muốn phải, mẹ đi trái. Họ cười và nhớ ngay. Mục tiêu: đưa mẹ từ điểm A tới điểm B trên bản đồ.

Đổi vai: mẹ chỉ đường bằng tiếng Việt, học viên vẽ. Đây là bài **nghe** – và là phần khó nhất vì họ phải phản ứng ngay.



6

ĐI LẠI, CHỈ ĐƯỜNG & ĐỌC ĐỊA CHỈ • tiếp

⑥ Hai câu gỡ bí – 3 phút



Giúp tôi với! – Memorise it even if you never need it. Anh gõ vào điện thoại giúp em ạ. – For addresses and prices, always ask them to type it.

Đọc 3 lần mỗi câu. Xong.



6

ĐI LẠI, CHỈ ĐƯỜNG & ĐỌC ĐỊA CHỈ • tiếp

⑦ CỔNG RA – 2 phút

Hai việc:

1. Học viên đọc **địa chỉ nhà mình**, trợn câu, **3 lần liền không sai**.
2. Mẹ nói "*Anh đi đâu ạ?*" → học viên đáp trợn câu có địa chỉ.

Đạt: cả hai việc, không nhìn giấy.



6

ĐI LẠI, CHỈ ĐƯỜNG & ĐỌC ĐỊA CHỈ • tiếp

⑧ Giao bài + chốt – 5 phút



6

ĐI LẠI, CHỈ ĐƯỜNG & ĐỌC ĐỊA CHỈ • tiếp

🕒 D • BA BẢNG GIỜ

60 phút

PHÚT	KHOI
0-5	① Xem ảnh món + chữa bài
5-15	② Bốn câu chỉ đường + "___ ở đâu?"
15-27	③ Địa chỉ của học viên
27-37	④ Cảnh taxi, 3 lượt
37-47	⑤ Trò "Tài xế mù đường" + đổi vai
47-50	⑥ Hai câu gỡ bí
50-53	⑦ CỐNG RA
53-60	⑧ Giao bài



6

ĐI LẠI, CHỈ ĐƯỜNG & ĐỌC ĐỊA CHỈ • tiếp

45 phút

PHÚT	KHOI
0-3	① rút gọn
3-11	② Bốn câu chỉ đường + "___ ở đâu?" với 3 chỗ
11-22	③ Địa chỉ của học viên – không rút
22-31	④ Cảnh taxi, 2 lượt
31-38	⑤ Trò "Tài xế mù đường", 1 chiều (bỏ đổi vai)
38-40	⑥ Hai câu gỡ bí
40-42	⑦ CỐNG RA
42-45	⑧ Giao bài



6

ĐI LẠI, CHỈ ĐƯỜNG & ĐỌC ĐỊA CHỈ • tiếp

30 phút – chỉ dạy địa chỉ + 4 câu chỉ đường

PHÚT	KHOÍ
0-2	① Chỉ 1 câu
2-9	② Bốn câu chỉ đường (bỏ "___ ở đâu?")
9-20	③ Địa chỉ của học viên – giữ nguyên, đây là lỗi
20-26	④ Cảnh taxi, 1 lượt nhìn chat + 1 lượt đóng chat
26-28	⑦ CỔNG RA
28-30	⑧ Giao bài

Khoí ⑤ và ⑥ sang buổi sau. Mẫu "___ ở đâu?" đưa vào đầu buổi 7, rất vừa vì buổi 7 là buổi nghe.



6

ĐI LẠI, CHỈ ĐƯỜNG & ĐỌC ĐỊA CHỈ • tiếp

⚠ E • LỖI HAY MẮC Ở BUỔI 6 + CHỮA NGAY TẠI LỚP

LỖI	HẬU QUẢ THẬT	CHỮA NGAY – MẸ LÀM GÌ
Đọc tên đường theo kiểu tiếng Anh, bỏ dấu	tài xế không hiểu – tình huống đổ hoàn toàn	Đây là lỗi phải sửa đến cùng, không cho qua. Tách từng tiếng, mẹ đọc – học viên nhại – 10 lượt. Nếu vẫn sai, mẹ ghi âm chính mình đọc địa chỉ đó và gửi cho học viên nghe ở nhà.
Nói "đường Lê Lợi số 20 " (ngược trật tự)	tài xế phải hỏi lại	Gõ mẫu vào chat: Số [số] + đường [tên] . Đọc 3 lần.
"rẽ" đọc thành "re"	lẫn với từ khác	r ở giọng Bắc đọc như z ; giọng Nam cuộn lưỡi. Mẹ nói rõ mình đọc kiểu nào, rồi đọc cặp " re – rẽ ".
Lẫn " ở đâu " và " đi đâu "	hỏi sai câu, nhận sai câu trả lời	Hai câu cạnh nhau trong chat + hỏi học viên 4 lượt trộn lẫn: " <i>Which one asks where you are GOING?</i> "
Nói "Dừng ở đây" quá muộn	xe đi quá chỗ	Mẹo thật: " <i>Say it early – when you see your building, not when you are next to it.</i> " Diễn lại trong trò ⑤.
Không nghe ra "Số mấy?"	đứng im giữa cuộc gọi	Nghe một từ khoá : nghe thấy " số " thì đọc số nhà. Tập 5 lượt.
Quên " ạ " khi nói với tài xế	nghe như ra lệnh	Mẹ chỉ nói một chữ: " ạ? " Học viên tự thêm.
Học viên không muốn cho địa chỉ nhà		Tôn trọng tuyệt đối. Dùng địa chỉ chỗ làm, hoặc một quán cà phê. Mục tiêu là tập đọc một địa chỉ thật , không cần phải là nhà họ.



6

ĐI LẠI, CHỈ ĐƯỜNG & ĐỌC ĐỊA CHỈ • tiếp

 F • BÀI VỀ NHÀ



Homework, three things.

1. **Việc ngoài đời thật** — Đi **một chuyến xe thật** (taxi, xe công nghệ, xe ôm) và nói địa chỉ **bằng tiếng Việt trước**, chỉ đưa điện thoại nếu tài xế không hiểu. Về kể: tài xế hiểu ngay hay phải nói lại?

Nếu học viên không ở Việt Nam: ghi âm đọc địa chỉ 3 lần và gửi mẹ, kèm 1 địa chỉ bất kỳ ở Việt Nam họ tự tra.

1. **Bài tập tự chấm** — **Bộ 6 "Đi lại"**. Chụp màn hình điểm gửi mẹ.
2. **Ghi âm 30 giây:** đọc địa chỉ nhà mình **3 lần**, rồi đọc 4 câu chỉ đường.



6

ĐI LẠI, CHỈ ĐƯỜNG & ĐỌC ĐỊA CHỈ • tiếp

📖 G • CỐNG RA + DẤU HIỆU CHƯA SẴN SÀNG SANG BUỔI 7

Đạt cống ra: đọc trôi địa chỉ 3 lần liền, và đáp được câu "Anh đi đâu ạ?" không nhìn giấy.

DẤU HIỆU CHƯA SẴN SÀNG

MẸ PHẢI LÀM GÌ

Đọc địa chỉ vẫn sai tên đường

Đừng bỏ qua. Sang buổi 7 được, nhưng **mỗi buổi còn lại mở đầu bằng 60 giây đọc địa chỉ.** Và mẹ gửi file ghi âm chính mình đọc để học viên nghe ở nhà.

Lẫn rẽ phải / rẽ trái dưới áp lực

Chơi lại trò ⑤ trong 2 phút đầu buổi 7. Đây là lỗi do phản xạ, chữa bằng chơi nhanh chứ không bằng giảng.

Không nghe ra "Số mấy?"

Thêm vào khối nghe của buổi 7 – buổi 7 vốn là buổi nghe, đưa vào rất vừa.

Học viên bỏ bài "đi một chuyến xe" vì ngại

Hạ bậc, đừng bỏ: *"You do not need a taxi. Just say your address out loud to me next lesson, in one go."* Giữ động lực quan trọng hơn giữ bài tập.

Học viên nói "tôi dùng app gọi xe, gõ địa chỉ là xong"

"True. But the driver still calls you – and that call is in Vietnamese. This lesson is for that phone call."



7

NGHE HIỂU

⌚ 30 · 45 · 60'



Bảy buổi qua dạy học viên nói. Buổi này dạy họ **không hoảng** khi người ta đáp lại. Phần lớn người học nghỉ ngang ở đúng chỗ này – họ nói được, nhưng không nghe được, nên họ sợ.

🎯 A · MỤC TIÊU – XONG BUỔI NÀY HỌC VIÊN LÀM ĐƯỢC

1. Nghe mẹ nói **10 câu tốc độ thật** (không chậm lại) và nói đúng **nghĩa** $\geq 7/10$ – bằng tiếng Anh cũng được.
2. Dùng **4 câu gỡ bí** đúng lúc, chủ động: *Nói lại được không ạ? · Anh viết ra giúp em được không ạ? · Anh gõ vào điện thoại giúp em ạ. · Cho em cái này ạ.*
3. **Không gật đầu** khi chưa hiểu – thay vào đó cắt lời bằng *"Tôi không hiểu"* hoặc *"Nói lại được không ạ?"*
4. Trả lời đúng **"Rồi / Chưa"** cho câu *Có gia đình chưa?*
5. Nói được **câu quan trọng nhất cả khóa**: *"Em đang học tiếng Việt, anh nói tiếng Việt với em nhé!"*



NGHE HIỂU • tiếp



B • CHUẨN BỊ TRƯỚC BUỔI

- [] Mở sẵn: Phần 8 *What people will say to you* – **cả hai bảng** + khối *4 lines that rescue you* • tab bài tập **Bộ 7**.
- [] Nghe ghi âm buổi 6, ghi 1 lỗi.
- [] **Chuẩn bị tinh thần cho điều này: hôm nay mẹ phải nói TỐC ĐỘ THẬT.** Sáu buổi qua mẹ nói chậm cho học viên dễ nghe – thói quen đó làm học viên không nghe được người Việt ngoài đời. Buổi 7 là buổi mẹ **bỏ tốc độ chậm**. **KINH NGHIỆM** – đây là lỗi phổ biến nhất của người dạy kèm 1-1: nói chậm suốt khoá, học viên ra đường là tắc.
- [] Nếu có thể: chuẩn bị **1 đoạn ghi âm tiếng Việt của người khác** (người trong nhà, đoạn video bán hàng, đoạn gọi món trên mạng). Nghe giọng người thứ hai là bài tập rất giá trị – học viên không được quen chỉ một giọng của mẹ.



NGHE HIỂU • tiếp

✂ C • CÁC KHỐI HOẠT ĐỘNG

① Chữa bài + đổi lượt buổi học – 5 phút

Mẹ nói:



*I listened to your address. [Khen cụ thể.] One fix: [1 lỗi]. Now – today is different. Today I speak at **normal speed**. Not slow. You will not understand everything, and that is the plan. Your job today is not to understand everything. Your job is to **catch one word**.*

Câu cuối rất quan trọng: nó hạ kỳ vọng xuống đúng mức, nên học viên không hoảng.



NGHE HIỂU • tiếp

② Những câu người ta sẽ nói với bạn – 12 phút

Mở Phần 8, bảng 1. Dạy **10 câu**, dạy theo kiểu **nhận ra**, không bắt nói lại.

MẸ NÓI (TỐC ĐỘ THẬT)	HỌC VIÊN CHỈ CẦN NÓI NGHĨA
Ăn gì ạ? / Uống gì ạ?	what will you have
Mấy người ạ?	how many people
Ăn ở đây hay mang về?	eat in or take away
Có cay không?	spicy?
Hết rồi ạ.	sold out
Đợi chút nhé.	one moment
Của bạn đây ạ.	here you go
Còn gì nữa không ạ?	anything else
Anh đi đâu ạ?	where are you going
Đến rồi ạ.	we have arrived

Mẹ nói rõ lượt:



You do NOT have to say these in Vietnamese. You only have to recognise them. Tell me the meaning in English. That is enough.

Luyện: mẹ đọc trộn 15 lượt, tốc độ thật. Học viên nói nghĩa. Sai thì mẹ đọc lại **1 lần chậm**, rồi **1 lần tốc độ thật** ngay sau đó. Luôn kết bằng tốc độ thật.



NGHE HIỂU • tiếp

③ Kỹ thuật "BẮT MỘT TỪ KHOÁ" – 8 phút

Đây là kỹ thuật, không phải từ vựng – và nó đổi hẳn cách học viên nghe.

Mẹ nói:



A technique. Do not listen to the sentence. Listen for one word.

NGHE THẤY TỪ NÀY	THÌ HỌ ĐANG HỎI
mấy người	how many people
cay	spicy
mang về / mang đi	take away
hết	sold out
đợi	wait
đi đâu	where to
số	house number
bao nhiêu	how much

Luyện: mẹ nói **câu dài, nói nhanh, có cài một từ khoá**:



"Dạ anh ơi, cái món đó hết rồi ạ, anh lấy món khác nhé?" "Thế anh đi đâu ạ, em chạy luôn cho anh?"

Học viên chỉ cần nói **từ khoá bắt được**. Làm 8 lượt. Đây là cách nghe thật của người đang học ngoại ngữ – không ai nghe hết câu ở tháng đầu.



NGHE HIỂU • tiếp

④ Bốn câu gỡ bí – phần DỪNG CHỦ ĐỘNG – 8 phút

CÂU	DỪNG KHI
Nói lại được không ạ?	nghe không kịp
Anh viết ra giúp em được không ạ?	tên, địa chỉ, món
Anh gõ vào điện thoại giúp em ạ.	giá tiền và địa chỉ
Cho em cái này ạ.	chỉ tay vào món – không có gì phải ngại

Bài tập bắt dừng, không chỉ học: Mẹ nói một câu dài, nhanh, cố tình khó. Học viên **phải** dừng 1 trong 4 câu trên. Nếu học viên im lặng hoặc gật đầu, mẹ dừng lại và nói:



You nodded. Use one of the four lines instead. Again.

Làm 6 lượt. Đây là **tập một hành vi**, không phải học một câu. Đó là lý do nó cần 8 phút.



NGHE HIỂU • tiếp

⑤ Trò "NÓI NHANH NHƯ NGƯỜI THẬT" – 10 phút

Luật:



Now the real thing. I am a real shop owner. I speak fast, I do not help you. You may stop me any time with the four lines. Let's go.

Mẹ diễn một chuỗi liên mạch, nói nhanh, không dừng:



"Anh ơi ăn gì uống gì ạ? ... Máy người ạ? ... Dạ món đó hết rồi, anh lấy phở bò nhé? ... Có cay không ạ? ... Đợi chút nhé ... Cửa anh đây ạ ... Còn gì nữa không ạ? ... Dạ bảy mươi lăm nghìn ạ."

Học viên phải chạy hết chuỗi, được phép hỏi lại bao nhiêu lần cũng được. Mẹ **đếm số lần học viên dùng câu gỡ bí** và nói ra cuối trò:



*You asked me to repeat four times. That is **good**, not bad. Four questions means four things you now understand.*

Câu khen này quan trọng: nó biến việc "hỏi lại" từ dấu hiệu yếu thành dấu hiệu giỏi.

Nếu mẹ có đoạn ghi âm giọng người khác: bật cho nghe 2–3 lượt ở cuối trò. Học viên sẽ thấy khó hơn giọng mẹ – và đó đúng là thực tế họ sẽ gặp.



NGHE HIỂU • tiếp

⑥ Câu quan trọng nhất cả khoá – 4 phút

Mẹ nói:



One line matters more than the rest of this course: "Em đang học tiếng Việt, anh nói tiếng Việt với em nhé!" Without it, people switch to English to be helpful – and you lose the practice you came for. Say this line first, and they will speak Vietnamese with you all day.

Học viên đọc **5 lần**. Tách 3 nhịp nếu khó: Em đang học tiếng Việt → anh nói tiếng Việt với em →
nhé!



NGHE HIỂU • tiếp

⑦ CỔNG RA – 2 phút

Mẹ nói **5 câu tốc độ thật**, trộn trong bảng ở khối ②. Học viên nói nghĩa. Đạt: $\geq 4/5$, và trong buổi đã chủ động dùng câu gỡ bí ít nhất 2 lần.



NGHE HIỂU • tiếp

⑧ Giao bài + chốt – 5 phút



NGHE HIỂU • tiếp

🕒 D • BA BẢNG GIỜ

60 phút

PHÚT	KHỐI
0–5	① Chữa bài + đổi luật sang tốc độ thật
5–17	② Những câu người ta sẽ nói với bạn
17–25	③ Kỹ thuật "bắt một từ khoá"
25–33	④ Bốn câu gỡ bí – dùng chủ động
33–43	⑤ Trò "Nói nhanh như người thật"
43–49	⑤ tiếp – nghe giọng người thứ hai
49–53	⑥ Câu quan trọng nhất
53–55	⑦ CỔNG RA
55–60	⑧ Giao bài



NGHE HIỂU • tiếp

45 phút

PHÚT	KHOẢ
0-3	① rút gọn, nhưng phải nói câu "hôm nay tốc độ thật"
3-14	② Dạy 8 câu (bỏ <i>Của bạn đây ạ</i> và <i>Đến rồi ạ</i>)
14-21	③ Kỹ thuật "bắt một từ khoá"
21-28	④ Bốn câu gỡ bí
28-37	⑤ Trò "Nói nhanh như người thật"
37-40	⑥ Câu quan trọng nhất
40-42	⑦ CỐNG RA
42-45	⑧ Giao bài



NGHE HIỂU • tiếp

30 phút

PHÚT	KHỐI
0–2	① Chỉ câu "hôm nay tốc độ thật"
2–12	② Dạy 6 câu : Ăn gì ạ · Máy người ạ · Có cay không · Hết rồi ạ · Đợi chút nhé · Anh đi đâu ạ
12–20	④ Bốn câu gỡ bí – giữ nguyên, đây là lỗi
20–27	⑤ Trò "Nói nhanh như người thật", 1 chuỗi ngắn
27–28	⑦ CỔNG RA (3 câu)
28– 30	⑧ Giao bài

Khối ③ và ⑥ sang buổi 8. Câu "Em đang học tiếng Việt..." vốn nằm trong buổi 8, đưa về đó rất vừa.



NGHE HIỂU • tiếp

⚠ E • LỖI HAY MẮC Ở BUỔI 7 + CHỮA NGAY TẠI LỚP

LỖI	HẬU QUẢ THẬT	CHỮA NGAY – MẸ LÀM GÌ
Gật đầu khi chưa hiểu	hiểu nhầm nhỏ thành chuyện lớn; mẹ dạy tiếp trong khi họ đã mất bài	Dừng lại ngay giữa câu: <i>"You nodded. Did you understand?"</i> Rồi tập cắt lời ở khối ④, 6 lượt. Đây là lỗi nghiêm trọng nhất của buổi – chữa bằng tập hành vi, không bằng nhắc nhở.
Hoảng khi nghe nhanh, đứng im	họ kết luận "tôi không có khiếu" rồi nghỉ học	Hạ kỳ vọng xuống rất thấp: <i>"You only need ONE word. Not the sentence."</i> Rồi nói một câu dễ, có từ khoá rõ, cho họ bắt được – một lần thành công là đủ để họ tiếp tục.
Trả lời "Không" cho <i>Có gia đình chưa?</i>	nghe như "không bao giờ"	Dạy lại cặp Rồi / Chưa . Luật: câu hỏi có chữ chưa thì trả lời Rồi hoặc Chưa .
Chỉ chờ mẹ chuyển sang tiếng Anh	họ không bao giờ phải nghe thật	Hôm nay mẹ giảm tiếng Anh xuống mức thấp nhất của cả khoá . Dừng tay, dừng chat, dừng ảnh. Dừng dịch ngay khi họ bí – đếm thầm 5 giây trước.
Hỏi lại và thấy xấu hổ	họ sẽ không hỏi lại ngoài đời	Khen đúng chỗ này, nhiều lần: <i>"Asking me to repeat is the correct move. Four times is better than nodding once."</i>
Mẹ vẫn nói chậm theo thói quen	buổi 7 mất nghĩa, học viên ra đường vẫn tắc	Mẹ tự đặt một nhắc nhở: viết chữ "NÓI TỐC ĐỘ THẬT" lên giấy dán cạnh màn hình. Nghe lạ nhưng cần. <i>KINH NGHIỆM</i> .
Học viên chỉ quen giọng của mẹ	gặp người khác là không nghe được	Bật ghi âm giọng người thứ hai ở cuối khối ⑤. Nếu không có, nhờ người trong nhà nói 5 câu vào điện thoại – 2 phút chuẩn bị.



NGHE HIỂU • tiếp

F • BÀI VỀ NHÀ



Homework, three things.

1. **Việc ngoài đời thật** – Vào **một quán** và làm đúng hai việc: ① nói câu *"Em đang học tiếng Việt, anh nói tiếng Việt với em nhé!"* ② cố nghe xem người ta hỏi gì. **Nghe không hết cũng được** – về kể lại những từ nghe được, dù chỉ 2 từ.

Nếu học viên không ở Việt Nam: mở 1 video người Việt nói chuyện trên mạng, nghe 2 phút, ghi lại 5 từ nghe được.

1. **Bài tập tự chấm** – Bộ 7 "Nghe hiểu". Bộ này **toàn câu nghe** – nhắc học viên bấm loa và bấm nếu nhanh quá. Chụp màn hình điểm gửi mẹ.
2. **Quay video 30 giây:** nói câu *"Em đang học tiếng Việt, anh nói tiếng Việt với em nhé!"* + 4 câu gỡ bí.



7

NGHE HIỂU • tiếp

📖 G • CỐNG RA + DẤU HIỆU CHƯA SẴN SÀNG SANG BUỔI 8

Đạt cống ra: nói đúng nghĩa $\geq 4/5$ câu tốc độ thật, và đã chủ động dùng câu gỡ bí ≥ 2 lần trong buổi.

DẤU HIỆU CHƯA SẴN SÀNG

MẸ PHẢI LÀM GÌ

Nghe đúng $\leq 2/5$

Sang buổi 8 vẫn được – buổi 8 là tổng ôn, không dạy mới. Nhưng **hẹn thêm 1 buổi nghe sau buổi 8**, và nói thẳng điều này: *"Your speaking is ahead of your listening. That is very common. One extra listening lesson will fix it."*

Vẫn gật đầu khi chưa hiểu

Đây là điều **phải** chữa trước khi kết khoá. Đưa khối ④ vào đầu buổi 8, 5 phút. Hành vi này đi theo họ cả đời học ngoại ngữ.

Không dùng câu gỡ bí lần nào

Giao bài cụ thể: *"Next week, use 'Nói lại được không ạ?' with a real person. Once. Then tell me."* Một lần ngoài đời có giá hơn mười lần trong lớp.

Nghe được giọng mẹ nhưng không nghe được giọng người khác

Rất bình thường. Giao bài nghe video trên mạng, mỗi ngày 3 phút, trong 2 tuần. Ghi vào lộ trình 30 ngày ở buổi 8.

Học viên nói "tôi nghe không được, tôi muốn dừng"

Đây là lúc rủi ro nhất của cả khoá. Làm **đúng một việc**: bật video mốc buổi 3 của họ cho họ nghe. Rồi nói: *"This was you, four lessons ago. Listen to yourself now."* So sánh với chính mình mạnh hơn mọi lời động viên. **KINH NGHIỆM**.

**8**

TỔNG ÔN & ĐI TIẾP MỘT MÌNH

🕒 30 · 45 · 60'



Buổi này **không dạy gì mới**. Nó làm ba việc: cho học viên **thấy** mình đã khác, chạy **một lượt liên hoàn** như ngoài đời, và **giao lộ trình đi tiếp** để họ không dừng lại sau khi hết khoá.

🎯 A · MỤC TIÊU – XONG BUỔI NÀY HỌC VIÊN LÀM ĐƯỢC

1. Chạy **một chuỗi liên hoàn 5 cảnh không dừng giữa chừng**: vào quán → gọi món → trả lời câu hỏi lại → hỏi giá, trả tiền → gọi xe về nhà bằng địa chỉ thật.
2. Nói **câu giữ chỗ tập**: *"Em đang học tiếng Việt, anh nói tiếng Việt với em nhé!"* – không nhìn giấy, nói trôi.
3. **Nghe lại video mốc buổi 3 của chính mình** và nói ra được 2 chỗ mình đã khác.
4. Có **lộ trình 30 ngày viết ra giấy**, với 4 việc cụ thể mỗi ngày trong 15 phút.
5. Biết **tự sửa 3 lỗi của riêng mình** – mẹ đưa danh sách 3 lỗi cá nhân, không phải 8 lỗi chung.

**8**

TỔNG ÔN & ĐI TIẾP MỘT MÌNH • tiếp

B • CHUẨN BỊ TRƯỚC BUỔI

- [] Mở sẵn: Phần 10 *8 mistakes foreigners make* · Phần 11 *Your 30-day plan* · **Thẻ bỏ túi (Pocket card)** · tab bài tập **Bộ 8**.
- [] **Mở sẵn video mốc buổi 3** của học viên, chuẩn bị chia sẻ màn hình. Nếu mất video này thì buổi 8 mất phần mạnh nhất.
- [] **Viết ra giấy 3 lỗi cá nhân của học viên** — gom từ ghi chép 7 buổi. Ba lỗi, không hơn. Đây là món quà giá trị nhất mẹ tặng họ.
- [] **In hoặc gửi trước 2 file PDF**: cả cuốn sách và bộ thẻ từ vựng.
- [] **Chọn trước một ngày cụ thể** để hẹn gặp lại sau 1 tháng. Ghi ngày ra giấy. Nói mồm "một tháng nữa gặp lại" là không ai gặp lại.
- [] Nghe video buổi 7, chuẩn bị **một câu khen thật, cụ thể, dài hơn bình thường**.

**8**

TỔNG ÔN & ĐI TIẾP MỘT MÌNH • tiếp

✂ C · CÁC KHỐI HOẠT ĐỘNG

① Xem lại video mốc buổi 3 – 8 phút

Đây là khối mạnh nhất của cả khoá. Đừng rút.

Mẹ nói:

👉 *Before anything today – watch this. This is you, in lesson three.*

Bật video. **Để chạy hết, đừng bình luận gì trong lúc chạy.** Xong, mẹ hỏi **đúng một câu** rồi im lặng chờ:

👉 *What is different now?*

Để học viên nói trước. Họ luôn nhận ra. Sau đó mẹ thêm 2 chỗ cụ thể họ chưa nhận ra:

👉 *Two more: your tones in "chào" and "cảm ơn", and you used "Chị ơi" without thinking.*

Rồi:

👉 *Now say the same five sentences again. I will record this one too.*

Ghi lại **video sau**. Gửi học viên **cả hai video** sau buổi học. Đây là thứ họ giữ lại lâu nhất.



8

TỔNG ÔN & ĐI TIẾP MỘT MÌNH • tiếp

② Chuỗi liên hoàn 5 cảnh – 15 phút

Mẹ nói:



One run. Five scenes. I do not stop, I do not help. If you get stuck, use the rescue lines. Ready?

CẢNH	MẸ LÀM VAI	HỌC VIÊN PHẢI LÀM
1 · Vào quán	nhân viên: "Anh ơi, mấy người ạ?"	đáp số người, gọi người đúng xưng hô
2 · Gọi món	nhân viên: "Ăn gì uống gì ạ?" rồi "Có cay không?"	gọi 1 món + 1 nước, đáp câu hỏi lại
3 · Trả tiền	"Dạ bảy mươi lăm nghìn ạ."	xin tính tiền, nghe đúng số, có thể hỏi lại
4 · Đi chợ mua 1 món	người bán: "Một trăm nghìn."	hỏi giá, trả giá một lần , chốt
5 · Gọi xe về	tài xế: "Anh đi đâu ạ? Số mấy?"	đọc địa chỉ thật, chỉ đường, "Dừng ở đây ạ"

Luật: mẹ **không dừng** dù học viên sai. Ghi lỗi ra giấy, chữa sau khi chạy xong cả chuỗi. Vì sao: đời thật không dừng lại cho ai sửa câu. Học viên phải tập **chạy tiếp dù vừa nói sai**.

Chạy xong, mẹ chữa **đúng 3 lỗi**, không hơn – và đó chính là 3 lỗi cá nhân mẹ đã viết ra giấy (khối ⑤).



8

TỔNG ÔN & ĐI TIẾP MỘT MÌNH • tiếp

③ Câu giữ chỗ tập – 5 phút



"Em đang học tiếng Việt, anh nói tiếng Việt với em nhé!"

Mẹ nói:



This is the line that decides whether you keep learning after today. Without it, people switch to English. With it, every shop becomes a lesson.

Đọc **5 lần**, 3 nhịp nếu cần. Rồi tập dùng **đúng lúc**: mẹ diễn 3 lần vai người Việt chuyển sang tiếng Anh, học viên phải chặn lại bằng câu này.

Mẹ nói (vai người Việt): "Oh! You speak English? Where you from?" Học viên phải đáp: "**Em đang học tiếng Việt, anh nói tiếng Việt với em nhé!**"

**8**

TỔNG ÔN & ĐI TIẾP MỘT MÌNH • tiếp

④ Lộ trình 30 ngày – viết ra giấy – 10 phút

Mở Phần 11. Mẹ **không đọc lại sách** – mẹ bắt học viên **viết ra giấy** 4 dòng:



Take a pen. Write four lines. 15 minutes a day, no more.

MỖI NGÀY	VIỆC
5 phút	đọc to 6 thanh: <i>ma má mà mả mã mạ</i>
5 phút	ôn 5 từ của hôm qua
3 phút	đọc to một cảnh trong Phần 7
2 phút	nói một câu với một người Việt thật

Và 4 tuần, mỗi tuần **một việc làm được ngoài đời**:

TUẦN	VIỆC LÀM ĐƯỢC
1	gọi một ly cà phê, không chỉ tay
2	tự giới thiệu + hỏi đường một lần
3	mua một món ở chợ và trả giá
4	ba cuộc nói chuyện thật, không dùng tiếng Anh

Mẹ chỉ cho học viên **Thẻ bỏ túi (Pocket card)** trong sách và nói:



Print this one page. Put it in your wallet. Twenty lines, a whole normal day.

**8**

TỔNG ÔN & ĐI TIẾP MỘT MÌNH • tiếp

⑤ Ba lỗi riêng của học viên – 5 phút

Mẹ đọc tờ giấy đã viết trước buổi:



Last thing, and this is only for you. Three mistakes – yours, not everyone's. Write them down.

Ví dụ một danh sách thật:

1. **d** còn đọc thành **d** tiếng Anh → nhớ: **d = z**
2. "mười năm" thay "mười lăm" → mỗi sáng đọc $15 \cdot 25 \cdot 35$
3. Gật đầu khi chưa hiểu → dùng câu "Nói lại được không ạ?"



Ba lỗi là đủ. Đưa 8 lỗi thì học viên không sửa lỗi nào. KINH NGHIỆM.

Mẹ có thể mở Phần 10 *8 mistakes foreigners make* và nói: "The book has eight. Yours are these three. Ignore the rest."



8

TỔNG ÔN & ĐI TIẾP MỘT MÌNH • tiếp

⑥ Hẹn ngày gặp lại – 4 phút

Mẹ nói, có ngày cụ thể:



One more thing. On [ngày · tháng] – one month from today – send me a 30-second video. Same five sentences. We will see the difference again. Write the date in your phone now, please. I will wait for it.

Rồi gửi: 2 file PDF (sách + thẻ từ vựng) và cả **hai video** (buổi 3 và hôm nay).

**8**

TỔNG ÔN & ĐI TIẾP MỘT MÌNH • tiếp

⑦ CÔNG RA – 3 phút

Mẹ nói: *"Last check of the course. Two things."*

1. Chạy **cảnh 1 + cảnh 2** của chuỗi liên hoàn, không nhắc.
2. Nói câu *"Em đang học tiếng Việt..."* không nhìn giấy.

Đạt: cả hai. Rồi mẹ nói thật rõ:



You passed. You can order food, ask a price, and take a taxi in Vietnamese. Eight lessons ago you could not say hello.



8

TỔNG ÔN & ĐI TIẾP MỘT MÌNH • tiếp

⑧ Chốt khoá – 5 phút

**8**

TỔNG ÔN & ĐI TIẾP MỘT MÌNH • tiếp

 D • BA BẢNG GIỜ

60 phút

PHÚT	KHỐI
0–8	① Xem lại video mốc + quay video sau
8–23	② Chuỗi liên hoàn 5 cảnh
23–28	② tiếp – chữa đúng 3 lỗi
28–33	③ Câu giữ chỗ tập
33–43	④ Lộ trình 30 ngày – viết ra giấy
43–48	⑤ Ba lỗi riêng
48–52	⑥ Hẹn ngày gặp lại
52–55	⑦ CỔNG RA
55–60	⑧ Chốt khoá

**8**

TỔNG ÔN & ĐI TIẾP MỘT MÌNH • tiếp

45 phút

PHÚT	KHOI
0-6	① Xem lại video mốc (bỏ quay video sau – giao về nhà quay)
6-19	② Chuỗi liên hoàn, 4 cảnh (bỏ cảnh đi chợ)
19-23	② tiếp – chữa 3 lỗi
23-27	③ Câu giữ chỗ tập
27-34	④ Lộ trình 30 ngày
34-38	⑤ Ba lỗi riêng
38-40	⑥ Hẹn ngày gặp lại
40-42	⑦ CỐNG RA
42-45	⑧ Chốt khoá

**8**

TỔNG ÔN & ĐI TIẾP MỘT MÌNH • tiếp

30 phút

PHÚT	KHỐI
0–5	① Xem lại video mốc – giữ nguyên, đây là phần mạnh nhất
5–15	② Chuỗi liên hoàn, 3 cảnh : vào quán → gọi món → gọi xe về
15–19	③ Câu giữ chỗ tập
19–23	⑤ Ba lỗi riêng
23–26	⑥ Hẹn ngày gặp lại
26–28	⑦ CỐNG RA
28–30	⑧ Chốt khoá

Khối ④ (lộ trình 30 ngày) chuyển thành tin nhắn sau buổi – mẹ gõ 4 dòng việc mỗi ngày + 4 việc mỗi tuần vào tin nhắn, gửi kèm link Phần 11. Nhưng **phải gửi trong ngày**, đừng để hôm sau.



8

TỔNG ÔN & ĐI TIẾP MỘT MÌNH • tiếp

⚠ E • LỖI HAY MẮC Ở BUỔI 8 + CHỮA NGAY TẠI LỚP

LỖI	HẬU QUẢ THẬT	CHỮA NGAY – MẸ LÀM GÌ
Học viên dừng giữa chuỗi để sửa một câu	ngoài đời không ai dừng cho họ sửa	Mẹ không dừng theo . Cứ nói tiếp vai của mình. Nói trước lượt này ở đầu khối ②.
Chạy chuỗi xong thì tự chê mình	họ bỏ qua hết phần đã làm được	Đếm ra con số cụ thể: <i>"You ran five scenes. You got stuck twice. That is two problems out of five scenes – and both were prices."</i> Con số chặn được cảm giác "tôi tệ".
Học viên nghĩ "học xong rồi"	họ dừng và 1 tháng sau quên hết	Chính vì vậy mà có khối ⑥. Hẹn một ngày cụ thể , bắt họ gõ vào điện thoại ngay trong buổi. Không hẹn ngày = không có buổi sau.
Dự định ôn bằng cách đọc lại sách	đọc không làm nói được	Nói thẳng: <i>"Reading the book again will not help. Line four of your plan – one sentence to a real person – is the one that works."</i>
Không dùng câu <i>"Em đang học tiếng Việt..."</i>	người Việt chuyển sang tiếng Anh, họ mất chỗ tập	Tập dùng đúng lúc ở khối ③, 3 lượt diễn. Học câu không đủ, phải tập thời điểm.
Mẹ đưa cả 8 lỗi trong sách	học viên không sửa lỗi nào	Giữ đúng 3 lỗi . Mẹ nói rõ: 8 lỗi trong sách là chung cho mọi người; 3 lỗi này là của riêng họ.
Mẹ quên gửi video / PDF sau buổi	mất phần quà có giá trị nhất	Gửi ngay trong buổi , lúc còn đang gọi. Đừng để sau.



8

TỔNG ÔN & ĐI TIẾP MỘT MÌNH • tiếp

▪ F • SAU KHOÁ – MẸ ĐỌC CHO HỌC VIÊN



Three things from me today, and one thing from you.

Mẹ gửi ngay trong buổi:

1. PDF cả cuốn sách + PDF bộ thẻ từ vựng (in ra được).
2. **Hai video** của học viên: buổi 3 và hôm nay.
3. Bốn dòng lộ trình mỗi ngày + 4 việc mỗi tuần.

Học viên làm sau khoá:

1. **Bài tập tự chấm – Bộ 8 "Tổng ôn"**. Làm xong thì **chụp màn hình BẢNG ĐIỂM tổng** (cả 8 bộ, có điểm tổng) gửi mẹ. Đây là bằng chứng của cả khoá.
2. **Việc ngoài đời thật, tuần đầu sau khoá**: ba cuộc nói chuyện bằng tiếng Việt, **không dùng tiếng Anh một chữ nào**. Mỗi cuộc chỉ cần 3 câu.
3. **Ngày [ghi ngày cụ thể]**: quay lại video 30 giây tự giới thiệu, gửi mẹ.



8

TỔNG ÔN & ĐI TIẾP MỘT MÌNH • tiếp

📖 G • CỐNG RA CUỐI KHOÁ + HỌC VIÊN NÀO CẦN HỌC TIẾP

Đạt cổng ra: chạy được cảnh 1 + cảnh 2 không cần nhắc, và nói trôi câu "Em đang học tiếng Việt..."

DẤU HIỆU

MẸ NÊN NÓI GÌ VỚI HỌC VIÊN

Chạy trôi cả 5 cảnh, nghe tốt

"You are ready to learn by living here. Do the 30-day plan. Come back in a month and we will start sentences with **vì** and **nếu** – reasons and conditions."

Nói tốt nhưng **nghe kém** ($\leq 2/5$ ở buổi 7)

"Your speaking is ahead of your listening. This is the most common pattern. Four short listening lessons will close the gap." → đề xuất gói 4 buổi nghe.

Thanh điệu vẫn sai ở từ thường dùng

"Three more short lessons on tones only. Thirty minutes each. After that everything else gets easier."

Xung hô vẫn lẫn

Đây là lỗi **đáng học lại nhất** vì nó ảnh hưởng mọi câu. Đề xuất 2 buổi 30 phút chỉ làm trò "Thẻ 3 giây" với 30 ảnh.

Học viên vắng nhiều, học không đều

Đừng nói về chuyên cần. Nói về nhịp: "Would a shorter lesson more often work better for you? Thirty minutes, twice a week?" Người học không đều thường cần buổi ngắn hơn, không cần kỷ luật hơn. **KINH NGHIỆM.**

Học viên muốn học tiếp ngay

Buổi 9 trở đi nên là: **thanh điệu nâng cao (hỏi/ngã) • câu có lý do (vì • nếu • nhưng) • nghe giọng vùng khác • đọc chữ viết (biến hiệu, thực đơn).** Giáo án này dừng ở buổi 8.



PHỤ LỤC

P1 · SỔ THEO DÕI – 1 DÒNG CHO MỖI BUỔI

Mẹ in bảng này, mỗi học viên một tờ. **Ghi ngay sau khi tắt máy**, đừng để hôm sau.

BUỔI	NGÀY	ĐỘ DÀI	CỔNG RA (SỐ ĐIỂM)	MỘT LỖI SẼ SỬA BUỔI SAU	ĐÃ NỘP BÀI?
1		30/45/60	___/6		☐ ảnh điểm ☐ video
2			___/4		☐ ☐
3			___/3		☐ ☐
4			___/5		☐ ☐
5			☐ đạt ☐ chưa		☐ ☐
6			☐ đạt ☐ chưa		☐ ☐
7			___/5		☐ ☐
8			☐ đạt ☐ chưa		☐ bảng điểm tổng

Cột quan trọng nhất là cột "một lỗi sẽ sửa buổi sau". Mở đầu buổi kế tiếp, mẹ đọc đúng cột đó. Đó là cả bí mật của việc dạy có mạch.

Hai dòng cuối tờ, điền ở buổi 1 và dùng cả khoá:

- Lý do học tiếng Việt: _____
- Món không ăn được / dị ứng: _____
- Địa chỉ dùng để luyện: _____



PHỤ LỤC • tiếp

▪ P2 • KHI HỌC VIÊN TỤT LẠI – BA MỨC XỬ LÝ

MỨC	DẤU HIỆU	MẸ LÀM
Nhẹ	sai 1–2 chỗ ở cổng ra	Cứ sang buổi sau. Chữa 60 giây ở đầu buổi.
Vừa	không đạt cổng ra nhưng vẫn nói được phần lời	Sang buổi sau và thêm 60–90 giây ôn vào đầu 3 buổi kế tiếp. Không chèn buổi phụ.
Nặng	tắc đúng phần lời (thanh điệu ở buổi 1, xưng hô ở buổi 2, số ở buổi 4, địa chỉ ở buổi 6)	Chèn một buổi phụ 20–30 phút chỉ làm một khối. Buổi phụ không dạy gì mới, chỉ chơi lại trò của khối đó.

Luật rút gọn khi chèn buổi phụ: bỏ bớt **số lượng**, đừng bỏ bớt **yêu cầu**. Ví dụ: thay vì 6 thanh thì luyện 2 thanh — nhưng 2 thanh đó phải đúng.



PHỤ LỤC • tiếp

🚫 P3 • ĐIỀU CẤM – MẸ ĐỌC MỘT LẦN RỒI NHỚ

1. **Không ép học viên cho địa chỉ nhà, số điện thoại, ảnh mặt người quen.** Buổi 6 dùng địa chỉ chỗ làm hoặc quán cà phê cũng được.
2. **Không chụp mặt người lạ** trong bài về nhà buổi 2. Chỉ ghi chữ.
3. **Không nhận xét về tuổi, cân nặng, tình trạng hôn nhân của học viên** – kể cả khi người Việt coi là bình thường. Dạy họ *hiếu* vì sao người Việt hỏi là đủ; mẹ đừng hỏi thêm.
4. **Không đưa lời khuyên y tế.** Phần 7 cảnh 6 trong sách có câu *Tôi bị đau bụng · Tôi bị dị ứng với* ___ – mẹ dạy **câu nói**, không bàn về bệnh, không gợi ý thuốc.
5. **Không hứa mốc thời gian.** Đừng nói "8 buổi là nói được tiếng Việt". Nói đúng điều giáo án này làm được: *gọi món, hỏi giá, đi xe, tự giới thiệu*.
6. **Không dạy xong 8 buổi rồi im lặng.** Buổi 8 phải có một **ngày hẹn cụ thể**.



PHỤ LỤC • tiếp

▪ P4 • NHỮNG CHỖ MẸ NÊN TỰ KIỂM TRƯỚC KHI DẠY

Những điểm sau trong giáo án này là **kinh nghiệm dạy kèm**, không phải kết luận từ nghiên cứu. Mẹ cứ dùng, nhưng đừng nói với học viên rằng "nghiên cứu chứng minh":

- Con số cồng ra ($5/6 \cdot 4/6 \cdot 8/10 \cdot 7/10$) là **mốc đặt theo kinh nghiệm** để mẹ có một ngưỡng rõ ràng, không phải chuẩn đo lường nào. Mẹ thấy học viên của mình khác thì điều chỉnh. — **KINH NGHIỆM**
- "Mẹ nói 1 phần, học viên nói 2 phần" là tỉ lệ ước lượng để mẹ dễ nhớ, không phải tỉ lệ được đo. — **KINH NGHIỆM**
- "Hai từ *anh* và *chị* dùng được 80% tình huống đời thường" — con số 80% là ước lượng, mẹ đừng nói với học viên như số liệu. — **CẦN KIỂM CHỨNG**
- **Mức độ nhập hai thanh hỏi / ngã trong giọng Nam**, và mức độ phổ biến của "chục" = mười nghìn theo từng vùng: mẹ chỉ nên nói về **vùng mẹ biết**, đừng khẳng định quy luật chung. — **CẦN KIỂM CHỨNG**
- **Phát âm tên đường ở thành phố của học viên**: mẹ phải tự tra và đọc thử trước giờ dạy. Đây là chỗ mẹ dễ dạy sai nhất mà không hay biết. — **CẦN KIỂM CHỨNG**, *mỗi học viên một lần*
- **Giá tiền trong mọi tình huống đóng vai là giá ví dụ**, không phải giá thật ở bất cứ đâu. Nói rõ với học viên: "*These are example prices.*"



PHỤ LỤC • tiếp

▪ P5 • BA CÂU MẸ NÓI KHI MỆT

Có buổi con quấy, mẹ không còn sức. Ba câu này cứu được buổi học:



"Today we only play. One game, fifteen minutes. Ready?" – chơi lại trò của buổi trước. Học viên vẫn học, mẹ không phải soạn gì.



"Today you teach me. Say five sentences and I will be the student." – đổi vai. Học viên nói nhiều nhất chính trong những buổi này.



"Short lesson today – twenty minutes, then homework. Is that okay?" – nói thật. Phần lớn học viên đồng ý và còn thấy gần hơn.

Một buổi 20 phút có thật còn hơn một buổi 60 phút bị hoãn. KINH NGHIỆM.

Tài liệu này miễn phí. Mẹ cứ gửi cho người khác đang dạy tiếng Việt. Dùng kèm cuốn sách học viên và trang bài tập tự chấm 8 bộ.

Giáo án này miễn phí. Mẹ cứ gửi cho người khác đang dạy tiếng Việt.

Dùng kèm cuốn sách vietnamesefromzero.netlify.app